



BOSCH



Register your
new device on
MyBosch now and
get free benefits:
[bosch-home.com/
welcome](https://bosch-home.com/welcome)

Máy giặt sấy

WNA14400SG

[vi] Hướng dẫn sử dụng và lắp
đặt

Trong máy giặt sấy mới

Bạn quyết định chọn máy giặt sấy của nhãn hiệu Bosch.

Hãy dành một vài phút để đọc và tìm hiểu những lợi ích của máy giặt sấy.

Để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng cao của thương hiệu Bosch mỗi máy giặt sấy mà chúng tôi xuất xưởng đều được kiểm tra chức năng và kiểm tra tình trạng hoàn hảo.

Các thông tin thêm về các sản phẩm của chúng tôi, phụ tùng, linh kiện và dịch vụ, bạn có thể tham khảo thêm tại trang internet của chúng tôi www.bosch-home.com hoặc liên hệ với các trung tâm dịch vụ khách hàng của chúng tôi.

Mô tả các hướng dẫn sử dụng và lắp đặt nhiều kiểu mẫu khác nhau, sẽ được chỉ dẫn tại các vị trí tương ứng với các điểm khác biệt.



Chỉ sử dụng máy giặt sấy sau khi đọc các hướng dẫn sử dụng và lắp đặt!

Quy tắc hiển thị

Cảnh báo!

Sự kết hợp của biểu tượng và từ tín hiệu chỉ ra tình huống nguy hiểm có khả năng xảy ra. Không chú ý đến có thể dẫn đến chết người hoặc bị thương.

Cân trọng!

Các từ tín hiệu này chỉ ra một tình huống nguy hiểm có khả năng xảy ra. Không chú ý đến có thể dẫn đến thiệt hại về vật chất và/hoặc thiệt hại về môi trường.

Ghi chú / Gợi ý

Thông tin về cách sử dụng thiết bị tối ưu / bất kỳ thông tin hữu ích nào khác.

1. 2. 3. / a) b) c)

Các bước thao tác được thể hiện bằng số hoặc chữ cái.

■ / -

Hình thức liệt kê được thể hiện thông qua dấu vuông hoặc thụt vào dấu dòng.

Mục lục

| | | | |
|--|----|---|----|
|  Mục đích sử dụng | 4 |  Tổng quan về các chương trình | 28 |
|  Hướng dẫn về an toàn | 5 | Chương trình có thể chọn | 28 |
| Trẻ em/người lớn/vật nuôi | 5 | Bảng sấy khô | 33 |
| Lắp đặt | 6 | Ngâm | 34 |
| Vận hành | 9 |  Thay đổi cài đặt mặc định của chương trình | 34 |
| Vệ sinh/Bảo trì | 11 | Temp. (Nhiệt Độ) °C ↓ | 34 |
|  Bảo vệ môi trường | 12 | rpm (Vòng/Phút) Ⓞ | 34 |
| Bao bì/Thiết bị đã qua sử dụng | 12 | Finished in (Thời Điểm Kết Thúc Giặt) Ⓛ | 34 |
| Hướng dẫn sử dụng tiết kiệm | 12 | Dry (Sấy) ☀ | 35 |
|  Xác định vị trí và kết nối | 13 |  Chọn các chức năng bổ sung .36 | |
| Kèm theo thiết bị | 13 | Speed (Giặt Nhanh) =Ⓢ | 36 |
| Hướng dẫn về an toàn | 14 | Eco (Tiết Kiệm) Ⓞ | 36 |
| Mặt phẳng lắp đặt | 14 | Rinse Plus (Xả Tăng Cường) 🏠 | 36 |
| Lắp đặt trên nền nhà hoặc sàn dầm gỗ | 14 |  Vận hành thiết bị | 36 |
| Lắp đặt thiết bị trong nhà bếp | 15 | Chuẩn bị thiết bị | 36 |
| Tháo các chốt vận chuyển | 15 | Chọn chương trình/bật nguồn thiết bị .37 | |
| Loại bỏ thanh chống đỡ | 16 | Điều chỉnh chương trình đã chọn | 37 |
| Chiều dài ống nối và dây điện | 16 | Bỏ đồ giặt vào lồng giặt | 38 |
| Đầu nước vào | 17 | Định lượng và thêm chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc | 38 |
| Đầu nước ra | 18 | Khởi động chương trình | 39 |
| Căn chỉnh | 19 | Khóa bảo vệ trẻ em | 39 |
| Kết nối điện | 19 | Thêm/lấy bột đồ giặt | 40 |
| Trước khi giặt lần đầu | 20 | Thay đổi chương trình | 40 |
| Vận chuyển | 20 | Tạm dừng hoặc kết thúc chương trình 40 | |
|  Tim hiểu thiết bị | 22 | Kết thúc chương trình | 40 |
| Thiết bị | 22 | Lấy quần áo ra/tắt nguồn thiết bị | 41 |
| Bảng điều khiển | 23 |  Cài đặt thiết bị | 41 |
| Bảng hiển thị | 24 |  Cảm biến | 42 |
|  Đồ giặt | 26 | Hệ thống phát hiện tải không cân bằng | 42 |
| Chuẩn bị đồ để giặt | 26 | | |
| Chuẩn bị đồ để sấy | 27 | | |



Vệ sinh và bảo dưỡng 42

Vỏ thiết bị/bảng điều khiển 42
Lồng giặt 42
Khử cặn 43
Lấy hết bột giặt ra khỏi ngăn đựng bột giặt, làm sạch ngăn đựng bột giặt và vỏ máy 43
Ống xả bị tắc 44
Ống xả nước tại ống xiphông bị tắc . . 45
Bộ lọc tại nguồn nước vào bị tắc . . . 45



Sự cố và cách khắc phục sự cố . 46

Xả nước khẩn cấp 46
Thông tin trên màn hình hiển thị 46
Sự cố và cách khắc phục sự cố. 48



Dịch vụ sau bán hàng. 52



Giá trị mức tiêu thụ. 53



Thông số kỹ thuật. 54



Bảo hành Aqua-Stop 54



Mục đích sử dụng

- Thiết bị này chỉ được sử dụng trong gia đình.
- Không được lắp đặt hoặc vận hành thiết bị này ở những nơi có thể bị đông đá và/hoặc các điều kiện ngoài trời. Thiết bị này sẽ có nguy cơ bị hư hỏng nếu lượng nước dư có trong thiết bị đông đá. Nếu các ống nước bị đông cứng, chúng có thể bị nứt/vỡ.
- Chỉ được phép sử dụng thiết bị này để giặt quần áo trong gia đình, bao gồm các đồ giặt có thể giặt được bằng máy và đồ bằng vải len có thể giặt bằng tay (hãy xem nhãn mác trên đồ giặt). Nghiêm cấm sử dụng thiết bị này cho bất kỳ mục đích nào không thuộc phạm vi sử dụng được chỉ định của thiết bị.
- Chỉ được phép sử dụng thiết bị này để sấy khô và làm mới quần áo trong gia đình, bao gồm các đồ giặt đã được giặt bằng nước và phù hợp để sấy khô bằng lồng giặt (hãy xem nhãn mác trên đồ giặt). Nghiêm cấm sử dụng thiết bị này cho bất kỳ mục đích nào không thuộc phạm vi sử dụng được chỉ định của thiết bị.
- Thiết bị này phù hợp để vận hành với nguồn nước máy lạnh cùng các loại bột giặt và sản phẩm chăm sóc vải hiện bán trên thị trường (phải phù hợp để sử dụng trong máy giặt).
- Thiết bị này chỉ được sử dụng ở độ cao tối đa 4000 mét trên mực nước biển.

Trước khi bạn bật nguồn thiết bị:

Kiểm tra để đảm bảo thiết bị không có bất kỳ hư hỏng nhìn thấy được nào. Không được vận hành thiết bị nếu nó bị hư hỏng. Nếu bạn gặp bất kỳ sự cố nào, vui lòng liên hệ với đại diện bán hàng có chuyên môn hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi.

Đọc kỹ và tuân theo các hướng dẫn lắp đặt và vận hành và tất cả những thông tin cần thiết khác được cung cấp kèm theo thiết bị này.

Giữ lại các tài liệu cho những lần sử dụng tiếp theo hoặc chủ sở hữu tiếp theo.

Hướng dẫn về an toàn

Các thông tin và cảnh báo về an toàn sau đây được đưa ra nhằm bảo vệ bạn tránh bị tổn thương và để ngăn ngừa vật liệu làm tổn hại đối với môi trường xung quanh bạn.

Do đó, thực hiện các biện pháp phòng ngừa cần thiết và xử lý cẩn trọng khi lắp đặt, bảo trì, vệ sinh và vận hành thiết bị là rất quan trọng.

Trẻ em/người lớn/vật nuôi

Thận trọng Nguy cơ tử vong!

Trẻ em và những người khác không thể đánh giá được các nguy hiểm có liên quan khi sử dụng thiết bị này có thể tự làm tổn thương cho mình hoặc có thể đặt mình vào các tình huống nguy hiểm đến tính mạng. Do đó, hãy lưu ý:

- Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người bị suy giảm thể lực, giác quan hoặc khả năng nhận thức hoặc những người không có kinh nghiệm hoặc kiến thức có thể sử dụng thiết bị này với điều kiện họ được giám sát hoặc đã được hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị một cách an toàn và họ đã hiểu rõ các rủi ro tiềm ẩn khi sử dụng thiết bị này.
- Trẻ em không được chơi đùa với thiết bị này.

- Không được để trẻ em vệ sinh hoặc bảo trì thiết bị này mà không được giám sát.
- Giữ trẻ em dưới 3 tuổi và các vật nuôi tránh xa thiết bị này.
- Không được để thiết bị này không được giám sát khi trẻ em hoặc những người không thể đánh giá được các nguy hiểm ở gần.

Thận trọng **Nguy cơ tử vong!**

Trẻ em có thể tự nhốt mình bên trong thiết bị và đặt mình vào tình trạng nguy hiểm đến tính mạng.

- Không được để thiết bị phía sau cửa, vì nó có thể che khuất cửa của thiết bị hoặc hạn chế không mở hết được cửa của thiết bị.
- Một khi thiết bị đã hết tuổi thọ sử dụng, hãy rút phích cắm ra khỏi ổ cắm nguồn điện **trước khi** cắt rời dây cáp nguồn điện, rồi sau đó đập vỡ khóa trên cửa thiết bị.

Thận trọng **Rủi ro bị nghẹt thở!**

Nếu để cho trẻ chơi đùa với lớp bọc bằng nhựa/hộp đóng gói hoặc các đồ đóng gói, trẻ có thể bị kẹt trong đó hoặc trèo qua đầu của trẻ và làm nghẹt thở. Hãy cất giữ hộp đóng gói/lớp bọc bằng nhựa và các đồ đóng gói tránh xa trẻ em.

Thận trọng **Nguy cơ ngộ độc!**

Bột giặt và các sản phẩm chăm sóc vải có thể gây ngộ độc nếu nuốt phải.

Nếu vô tình nuốt phải, hãy hỏi ý kiến bác sỹ. Để bột giặt và các sản phẩm chăm sóc vải tránh xa tầm tay trẻ em.

Thận trọng **Dị ứng mắt/da!**

Việc tiếp xúc với bột giặt hoặc các sản phẩm chăm sóc vải có thể gây dị ứng mắt/da.

Rửa sạch mắt/da nếu trẻ em/vật nuôi tiếp xúc với bột giặt hoặc các sản phẩm chăm sóc vải. Để bột giặt và các sản phẩm chăm sóc vải tránh xa tầm tay trẻ em.

Lắp đặt

Thận trọng **Nguy cơ giật điện/cháy nổ/hư hỏng vật liệu/hư hỏng đối với thiết bị!**

Nếu lắp đặt thiết bị không đúng cách, việc này có thể dẫn đến tình trạng nguy hiểm. Hãy đảm bảo tuân thủ như sau:

- Điện áp nguồn điện trên ổ cắm điện của bạn phải phù hợp với điện áp định mức ghi trên thiết bị (biển hiệu). Phụ tải kết nối và bảo vệ cầu chì cần thiết được ghi trên biển hiệu.

- Thiết bị này không được cấp nguồn thông qua một thiết bị chuyển mạch bên ngoài, như bộ hẹn giờ, hoặc được kết nối với mạch được bật và tắt thường xuyên.
- Phích cắm nguồn điện và ổ cắm tiếp xúc bảo vệ phải phù hợp với nhau và hệ thống nối đất phải được lắp đặt đúng cách.
- Việc lắp đặt phải được thực hiện trên một mặt cắt ngang phù hợp.
- Phích cắm nguồn điện phải hoàn toàn với tới được ở mọi thời điểm. Nếu điều này là không thể, để nhằm tuân thủ các quy định an toàn có liên quan, bạn cần phải lắp cố định công tắc (công tắc 2 cực) theo các quy định lắp đặt điện.
- Nếu sử dụng một bộ ngắt dòng điện dư, chỉ được sử dụng loại có ký hiệu sau: z. Việc có ghi ký hiệu này chỉ là cách duy nhất để đảm bảo rằng thiết bị tuân thủ tất cả các quy định hiện hành.

Thận trọng

Nguy cơ điện giật/cháy nổ/hư hỏng vật liệu/hư hỏng đối với thiết bị!

Nếu dây điện nguồn của thiết bị bị biến dạng hoặc hư hỏng, nó có thể gây ra điện giật, chập mạch hoặc cháy nổ do quá nhiệt.

Dây nguồn điện phải không bị xoắn, sờn hoặc biến dạng, và không được tiếp xúc với các nguồn nhiệt.

Thận trọng

Nguy cơ cháy nổ/hư hỏng vật liệu/hư hỏng đối với thiết bị!

cViệc sử dụng các dây điện nối dài hoặc băng dính điện có thể gây cháy nổ do quá nhiệt hoặc chập mạch.

Cắm trực tiếp thiết bị vào ổ cắm nối đất đã được lắp đặt đúng cách. Không được sử dụng các dây điện nối dài, băng dính điện hoặc các phích cắm nối nhiều hướng.

Thận trọng

Nguy cơ bị thương/hư hỏng vật liệu/hư hỏng đối với thiết bị!

- cThiết bị có thể bị rung hoặc di chuyển khi hoạt động và có thể gây ra tổn thương hoặc hư hỏng vật liệu.

cĐặt thiết bị trên bề mặt sạch sẽ, bằng phẳng và chắc chắn và, sử dụng ống bọt nước để căn chỉnh, chỉnh thẳng bằng thiết bị bằng chân xoay.

- Nếu bạn nắm vào bất kỳ bộ phận nhô ra nào của thiết bị (như cửa thiết bị) để nâng hoặc di chuyển thiết bị, các bộ phận này có thể bị vỡ và gây ra tổn thương.

Không được nắm vào bất kỳ bộ phận nhô ra nào của thiết bị để di chuyển thiết bị.

⚠️ Thận trọng **Nguy cơ tổn thương!**

- Thiết bị này rất nặng. Việc nâng thiết bị lên có thể gây ra tổn thương. Không được nâng thiết bị một mình.
- Thiết bị có các cạnh sắc có thể làm đứt tay của bạn. Không được nắm vào các cạnh sắc của thiết bị. Hãy đi găng tay để nâng thiết bị.
- Nếu các ống mềm và dây điện nguồn được lắp ghép không đúng cách, chúng có thể gây ra nguy cơ vấp ngã và có thể gây ra tổn thương. Hãy lắp ghép các ống mềm và dây điện sao cho chúng không gây ra nguy cơ vấp ngã.

Cẩn thận!

Làm hư hỏng vật liệu/ hư hỏng thiết bị

- Nếu áp lực nước quá cao hoặc quá thấp, thiết bị có thể sẽ không hoạt động đúng cách, và điều này cũng có thể gây hư hỏng vật liệu hoặc hư hỏng đối với thiết bị. Đảm bảo áp lực nước cấp cho thiết bị phải đạt tối thiểu là 100 kPa (1 bar), và không được vượt quá 1000 kPa (10 bar).

- Nếu ống nước bị thay thế hoặc hư hỏng, điều này có thể gây hư hỏng vật liệu hoặc hư hỏng đối với thiết bị. Không được để ống nước bị gấp khúc, đè nát, bị thay đổi hay bị đứt.
- Việc sử dụng các ống mềm được cung cấp bởi các nhà hiệu khác để nối với nguồn cấp nước có thể gây hư hỏng vật liệu hoặc hư hỏng đối với thiết bị. Chỉ sử dụng các ống nước được cung cấp kèm theo thiết bị hoặc các ống nước thay thế chính hãng.
- Thiết bị này được bảo đảm an toàn để vận chuyển bằng các thiết bị khóa vận tải. Nếu các thiết bị khóa vận tải không được dỡ khỏi thiết bị khi thiết bị được vận hành, điều này có thể khiến thiết bị bị hư hỏng. Việc dỡ bỏ hoàn toàn tất cả các thiết bị khóa vận tải là rất quan trọng trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên. Hãy đảm bảo bạn sẽ giữ các thiết bị khóa vận tải này một cách riêng biệt. Việc tái trang bị các thiết bị khóa vận tải khi thiết bị được vận chuyển là rất quan trọng, nó sẽ giúp ngăn các thiết bị không bị hư hỏng trong khi vận chuyển.

Vận hành

Thận trọng **Nguy cơ cháy/nổ!**

Những đồ giặt dính các dung môi, dầu, sáp, chất tẩy sáp, sơn, dầu mỡ hoặc chất tẩy vết bẩn có thể bắt lửa khi được sấy khô trong máy, hoặc thậm chí làm nổ thiết bị. Do đó hãy lưu ý:

- Giữ kỹ đồ giặt bằng nước ấm và bột giặt trước khi sấy đồ giặt trong máy.
- Không đặt đồ giặt vào trong thiết bị để sấy khô nếu chưa được giặt trước đó.
- Không được sử dụng thiết bị nếu đã sử dụng các chất hóa học công nghiệp để làm sạch đồ giặt.

Thận trọng **Nguy cơ cháy/nổ!**

- Đồ giặt đã được xử lý trước bằng các chất làm sạch có chứa dung môi, như dung môi làm sạch/ tẩy vết bẩn, có thể gây nổ trong lồng giặt. Hãy giữ sạch đồ giặt hoàn toàn trong nước trước khi giặt nó trong máy giặt.
- Một số đồ vật có thể bắt lửa khi đang xử lý sấy, hoặc thậm chí làm cho thiết bị bắt cháy hoặc nổ.
Lấy bột lửa hoặc diêm ra khỏi túi quần áo.

- Nếu có bụi hoặc bột than trong không khí xung quanh thiết bị, nó có thể gây ra cháy nổ.
Cần đảm bảo giữ gìn vệ sinh sạch sẽ ở khu vực xung quanh thiết bị khi nó đang hoạt động.

Thận trọng **Nguy cơ cháy nổ/hư hỏng vật liệu/hư hỏng đối với thiết bị!**

Nếu một chương trình bị dừng lại trước khi kết thúc chu trình sấy, việc thiết bị dừng chương trình sẽ không làm đồ giặt đủ nguội và có thể làm cho đồ giặt bắt lửa hoặc có thể làm hư hỏng vật liệu hoặc làm hư hỏng thiết bị.

- Trong thời gian còn lại của chu trình sấy, đồ giặt trong lồng giặt không bị đốt nóng (chu trình làm nguội). Chu trình này nhằm đảm bảo rằng đồ giặt vẫn duy trì ở một nhiệt độ mà đồ giặt không bị hư hỏng.
- Không được tắt thiết bị trước khi chu trình sấy đã kết thúc, trừ khi bạn lấy tất cả đồ giặt ra khỏi lồng giặt ngay và phơi đồ giặt ra (để giải tỏa nhiệt).

Thận trọng **Nguy cơ ngộ độc!**

Các khói độc có thể bị bốc ra từ các chất làm sạch có chứa các dung môi, như dung môi làm sạch.
Không được sử dụng các chất làm sạch có chứa các dung môi.

⚠️ Thận trọng **Nguy cơ tổn thương!**

- Nếu bạn dựa người vào/ngồi lên cửa của thiết bị khi nó đang mở, thiết bị có thể bị lật ngược và có thể khiến bạn bị tổn thương.
Không được dựa người vào cửa của thiết bị khi nó đang mở.
- Nếu bạn trèo lên thiết bị, nắp trên có thể bị vỡ và có thể gây ra tổn thương.
Không trèo lên thiết bị.
- Nếu bạn thò tay vào lồng giặt trong khi nó vẫn đang quay, tay của bạn sẽ có nguy cơ bị tổn thương.
Hãy đợi đến khi lồng giặt đã dừng quay.

⚠️ Thận trọng **Nguy cơ bỏng!**

Khi giặt đồ ở nhiệt độ cao, bạn sẽ có nguy cơ bị bỏng khi tiếp xúc với dung dịch bột giặt nóng (ví dụ như khi đổ dung dịch bột giặt nóng vào bồn rửa).
Không được nhúng tay vào dung dịch bột giặt nóng.

⚠️ Thận trọng **Đị ứng mắt/da!**

Bột giặt và các sản phẩm chăm sóc vải có thể bị phun ra ngoài nếu ngăn chứa bị mở ra trong khi thiết bị đang hoạt động.
Rửa sạch mắt/da nếu trẻ em/vật nuôi tiếp xúc với bột giặt hoặc các sản phẩm chăm sóc vải.
Nếu vô tình nuốt phải, hãy hỏi ý kiến bác sỹ.

Cẩn thận! **Hư hỏng vật liệu/hư hỏng đối với thiết bị**

- Nếu lượng đồ giặt trong thiết bị nhiều hơn khả năng chịu tải tối đa của thiết bị, thiết bị có thể không hoạt động đúng cách, hoặc có thể làm hư hỏng vật liệu hoặc làm hư hỏng thiết bị.
Không được bỏ đồ giặt nhiều hơn khả năng chịu tải tối đa. Cần đảm bảo bạn đã tuân thủ khả năng chịu tải tối đa được chỉ định cho mỗi chương trình .
- Bột xộp và cao su xộp có thể bị biến dạng hoặc nóng chảy nếu bị sấy khô trong thiết bị.
Không được sấy các đồ giặt có chứa bột xộp hoặc cao su xộp trong thiết bị.
- Nếu bạn đổ một lượng bột giặt hoặc chất làm sạch quá nhiều vào thiết bị, nó có thể làm hư hỏng vật liệu hoặc làm hư hỏng thiết bị.
Chỉ sử dụng các loại bột giặt/ chất chăm sóc vải/chất làm sạch và chất làm mềm vải theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Vệ sinh/Bảo trì

Thận trọng **Nguy cơ tử vong!**

Thiết bị này chạy bằng điện. Nếu bạn tiếp xúc với các bộ phận có điện, sẽ có nguy cơ bị điện giật. Do đó hãy lưu ý:

- Tắt nguồn thiết bị. Ngắt thiết bị khỏi nguồn cấp điện (rút phích cắm ra).
- Tuyệt đối không cầm phích cắm nguồn điện bằng tay ướt.
- Khi rút phích cắm nguồn ra khỏi ổ cắm điện, phải luôn cầm vào thân phích cắm và tuyệt đối không được cầm dây điện nguồn, nếu không nó có thể làm hư hỏng dây điện nguồn.
- Không được thực hiện bất kỳ sửa đổi kỹ thuật nào đối với thiết bị hoặc các tính năng của nó.
- Các sửa chữa và công tác khác chỉ được bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi hoặc thợ điện thực hiện. Phụ kiện thay thế tương tự để thay thế dây cáp nguồn điện (khi cần).
- Có thể đặt hàng dây điện nguồn dự phòng từ bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi.

Thận trọng **Nguy cơ ngộ độc!**

Các khối độc có thể bị bốc ra từ các chất làm sạch có chứa các dung môi, như dung môi làm sạch. Không được sử dụng các chất làm sạch có chứa các dung môi.

Thận trọng **Nguy cơ điện giật/hư hỏng vật liệu/hư hỏng đối với thiết bị!**

Nếu hơi ẩm thâm nhập vào thiết bị, nó có thể làm cho thiết bị chập mạch. Không được sử dụng máy rửa áp lực hoặc máy vệ sinh bằng hơi nước, ống hoặc súng phun nước để vệ sinh thiết bị của bạn.

Thận trọng **Nguy cơ bị thương/hư hỏng vật liệu/hư hỏng đối với thiết bị!**

Việc sử dụng các phụ tùng thay thế và phụ kiện của các nhãn hiệu khác là rất nguy hiểm và có thể gây ra tổn thương, hư hỏng vật liệu hoặc làm hư hỏng thiết bị. Vì lý do an toàn, chỉ được sử dụng các phụ tùng thay thế và phụ kiện chính hãng.

Cẩn thận!

Làm hư hỏng vật liệu/ hư hỏng thiết bị

Các chất làm sạch và các chất xử lý trước đồ giặt (như chất tẩy vết bẩn, chất phun trước khi giặt, v.v.v) có thể gây hư hỏng thiết bị nếu chúng tiếp xúc với các bề mặt của thiết bị. Do đó, hãy lưu ý:

- Không được để cho các chất này tiếp xúc với các bề mặt của thiết bị.
- Vệ sinh thiết bị bằng nước sạch và dùng giẻ mềm, ẩm để vệ sinh.
- Lau sạch ngay bột giặt, chất phun hoặc các chất cặn khác.



Bảo vệ môi trường

Bao bì/Thiết bị đã qua sử dụng



Tiêu hủy bao bì đóng gói một cách có trách nhiệm với môi trường. Những điều nên và không nên làm sau đây quy định cách thức gửi trả và tái chế các sản phẩm đã qua sử dụng sẵn có tại khu vực bạn sinh sống.

Những điều nên

- Chỉ đem thiết bị điện cũ/thải bỏ đến các điểm thu gom được chỉ định để tiêu hủy
- Tham khảo ý kiến trung tâm dịch vụ được ủy quyền về việc Thiết bị Điện tử có thể được sửa chữa hay không, trước khi loại bỏ
- Hỏi ý kiến nhà bán lẻ về chương trình nhận lại thiết bị

Những điều không nên

- Không được vứt bỏ các Thiết bị Điện thải bỏ ra vị trí ngoài trời hoặc tại vị trí sạt lở đất, vì chúng sẽ làm ô nhiễm đất và nguồn nước
- Không được vứt bỏ các Thiết bị Điện thải bỏ vào các thùng rác trong gia đình hoặc thùng rác Đô thị
- Không bán lại sản phẩm cho các đại lý ủy quyền/người buôn bán đồng nát
- Không lưu giữ (các) phụ tùng thay thế của sản phẩm ở khu vực ngoài trời

Hướng dẫn sử dụng tiết kiệm

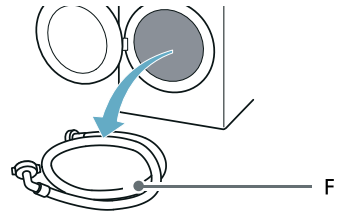
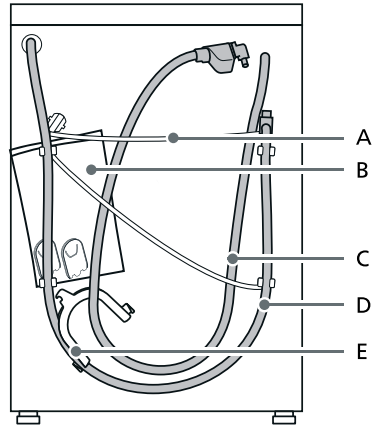
- Luôn cho lượng đồ giặt tối đa vào thiết bị cho mỗi chương trình giặt.
- Giặt đồ giặt bẩn bình thường không cần xử lý trước.
- Đối với đồ giặt có độ vấy bẩn nhẹ và bình thường, bạn có thể tiết kiệm điện và bột giặt.

- Các nhiệt độ có thể lựa chọn áp dụng cho nhãn chăm sóc trên quần áo. Nhiệt độ trong thiết bị có thể chênh lệch từ đó bạn có thể tiết kiệm năng lượng mà vẫn đạt hiệu quả giặt.
- **Chế Độ Tiết Kiệm Năng Lượng:** Nếu thiết bị không hoạt động trong một thời gian dài (khoảng 5 phút), ánh sáng bảng hiển thị tắt trước khi chương trình bắt đầu và sau khi chương trình kết thúc, A nhấp nháy. Chọn nút bất kỳ để kích hoạt đèn nền màn hình. Chế Độ Tiết Kiệm Năng Lượng không được kích hoạt khi chương trình đang chạy.
- Nếu đồ giặt sau đó được làm khô trong thiết bị, chọn tốc độ vắt tối đa có thể. Đồ giặt càng được vắt kiệt thì càng cần ít thời gian và điện năng để sấy khô. Không sấy khô đồ giặt vẫn còn ướt sũng nước.

Xác định vị trí và kết nối

Kèm theo thiết bị

Ghi chú : Kiểm tra xem thiết bị có bị hư hỏng do quá trình vận chuyển. Tuyệt đối không sử dụng thiết bị đã hỏng. Nếu bạn có bất kỳ khiếu nại nào, hãy liên hệ đại lý mà bạn đã mua thiết bị hoặc bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi.



vi Xác định vị trí và kết nối

- A Dây dẫn điện lưới
B Túi tài liệu:
- Hướng dẫn lắp đặt và vận hành
 - Dịch vụ khách hàng thư mục vị trí*
 - Bảo hành*
 - Bản bổ sung các hướng dẫn lắp đặt và vận hành.
 - Nấp đậy các lỗ hở sau khi các giằng vận chuyển đã được loại bỏ
 - Home Connect Hướng dẫn cài đặt*
- C Ống dẫn nước vào ở các dòng máy aquaStop
D Ống dẫn nước ra
E Ống nối để cố định ống xả nước*
F Ống dẫn nước vào ở các dòng máy Tiêu chuẩn/Aqua-Secure
- * Tùy thuộc vào từng dòng máy

Ngoài ra, cần có kẹp ống mềm (đường kính 24 - 40 mm, sẵn có từ các đại lý chuyên dụng) để kết nối ống xả nước với xi-phông.

Công cụ hữu ích

- Thước thủy (ống cân nước)
- Bộ cờ-lê với:
 - WAF13 for để nới lỏng giằng vận chuyển và
 - WAF 17 để căn chỉnh chân thiết bị

Hướng dẫn về an toàn

Thận trọng

Nguy cơ thương tích!

- Thiết bị này rất nặng. Hãy cẩn thận khi nâng/vận chuyển thiết bị.
- Khi nâng thiết bị bằng các bộ phận nhô ra của thiết bị (ví dụ. cửa máy giặt), các bộ phận này có thể bị vỡ và gây thương tích. Không nâng thiết bị bằng các bộ phận nhô ra.

- Nếu ống nước và dây điện nguồn chính được lắp không đúng vị trí, có rủi ro vấp té và gây thương tích. Đặt ống nước và dây điện nguồn theo cách không gây ra rủi ro vấp té.

Cẩn thận!

Hư hỏng thiết bị

Các ống đặc có thể bị nứt/vỡ. Không cài đặt thiết bị trong các khu vực có sương giá hoặc ở ngoài trời.

Cẩn thận!

Hư hỏng do nước

Các điểm kết nối ống cấp nước và ống xả nước có áp lực nước cao. Để phòng ngừa rò rỉ nước và thất thoát nước, bạn phải tuân thủ các hướng dẫn trong mục này.

Các ghi chú

- Ngoài những thông tin về an toàn được nêu trong mục này, nhà cung cấp điện nước tại khu vực bạn sinh sống có thể có các yêu cầu đặc biệt khác.
- Nếu không chắc chắn, bạn phải nhờ người có chuyên môn kết nối thiết bị.

Mặt phẳng lắp đặt

Ghi chú : Phải cố định thiết bị để thiết bị không bị dịch chuyển.

- Mặt phẳng lắp đặt phải vững chắc và bằng phẳng.
- Nền nhà yếu/ván lát sàn nhà là không phù hợp.

Lắp đặt trên nền nhà hoặc sàn dầm gỗ

Cẩn thận!

Hư hỏng thiết bị

Thiết bị có thể "lắc mạnh" và lật nghiêng/ lật đổ khỏi sàn nhà trong khi vắt.

Chân của thiết bị phải được cố định bằng đế giữ.

Mã phụ kiện WMZ 2200, WX 975600, CZ 110600, Z 7080X0.

Ghi chú : Trên sàn gỗ, lắp đặt thiết bị:

- Trong góc nhà, nếu được,
- Trên một tấm gỗ chịu nước (dày tối thiểu 30 mm) được bắt vít chặt vào sàn.

Lắp đặt thiết bị trong nhà bếp

⚠️ Thận trọng

Nguy cơ tử vong!

Nếu bạn chạm vào các bộ phận có điện, sẽ có nguy cơ bị điện giật.

Không được tháo tấm phủ thiết bị ra.

Các ghi chú

- Phải có chiều rộng lọt lòng là 60 cm.
- Chỉ lắp đặt thiết bị ở dưới dầm gỗ tủ bếp nối liền có thể kết nối cố định với thân vỏ bên của máy.

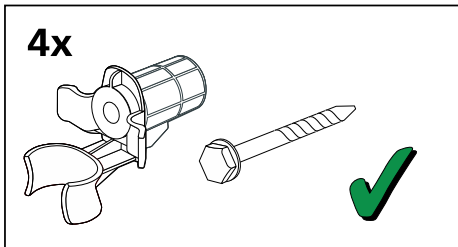
Tháo các chốt vận chuyển

Cẩn thận!

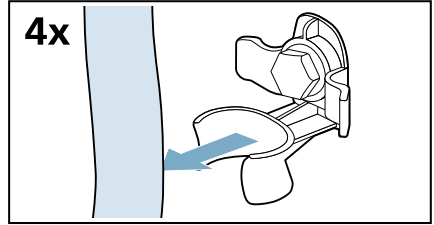
Hư hỏng thiết bị

- Thiết bị được cố định để vận chuyển sử dụng các chốt vận chuyển. Nếu không tháo các chốt vận chuyển ra, thiết bị có thể bị hư hỏng khi hoạt động. Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu, cần đảm bảo rằng bạn đã tháo tất cả bốn chốt vận chuyển ra. Giữ các chốt này ở nơi an toàn.
- Để đề phòng xảy ra hư hỏng khi vận chuyển nếu di dời thiết bị sau này, bạn phải lắp lại các chốt vận chuyển trước khi vận chuyển thiết bị.

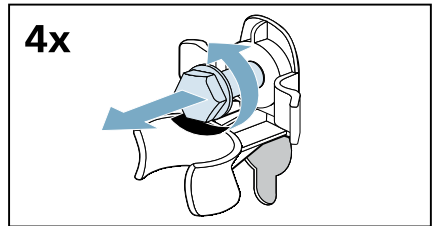
Ghi chú : Giữ các ốc vít và các ống nối ở nơi an toàn.



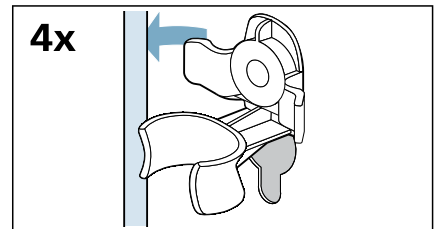
1. Lấy các ống ra khỏi giá treo.



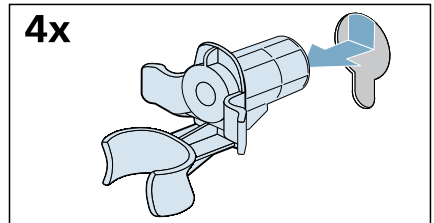
2. Nới lỏng vít và tháo tất cả bốn giằng vận chuyển ra.



a) Tháo dây điện nguồn chính ra khỏi giá treo.

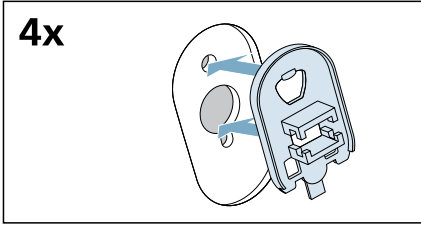


b) Tháo các ống nối ra.

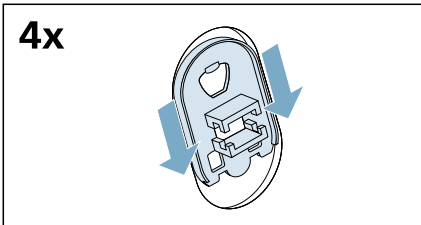


vi Xác định vị trí và kết nối

3. Lắp các nắp đậy vào.

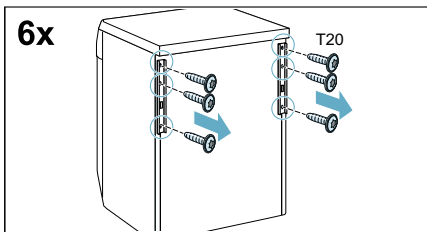


4. Khóa chặt các nắp đậy vào đúng vị trí bằng cách dùng lực đè lên các móc lõm xo.

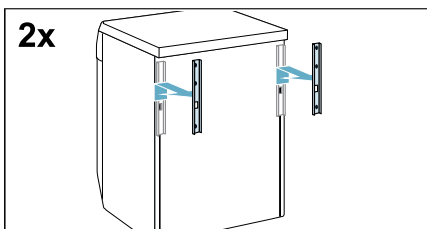


Loại bỏ thanh chống đỡ

1. Nới lỏng và tháo tất cả bốn vít trong thanh chống vận chuyển thẳng đứng.

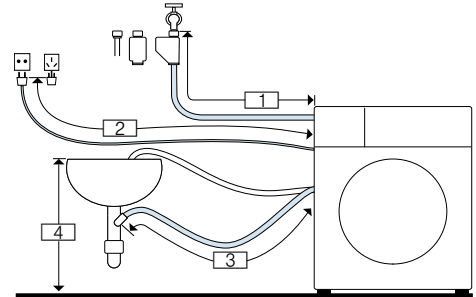


2. Loại bỏ các thanh chống vận chuyển.



Chiều dài ống nối và dây điện

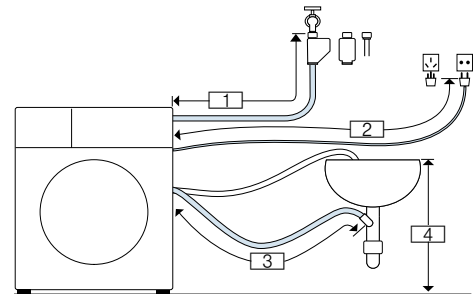
Kết nối ở phía bên trái



- 1 ~ 105 cm
- 2 ~ 145 cm
- 3 ~ 95 cm
- 4 60 cm ~ 100 cm

hoặc

Kết nối ở phía bên phải



- 1 ~ 65 cm
- 2 ~ 190 cm
- 3 ~ 140 cm
- 4 60 cm ~ 100 cm

Ghi chú : Nếu ống cấp quá ngắn để kết nối, bạn có thể đặt mua phần mở rộng từ bộ phận dịch vụ sau bán hàng.

Đầu nước vào

⚠️ Thận trọng **Nguy cơ tử vong!**

Nếu bạn chạm vào các bộ phận có điện, sẽ có nguy cơ bị điện giật. Không ngâm chìm van an toàn Aqua-Stop trong nước (nó có chứa một van điện).

* Tùy thuộc vào từng dòng máy

Hãy tuân thủ các điều sau đây khi kết nối thiết bị:

Các ghi chú

- Chỉ được vận hành thiết bị sử dụng nguồn nước máy lạnh.
- Không được kết nối thiết bị với vòi hỗn hợp của vòi hơi nước không áp suất.
- Không được sử dụng ống cấp nước đã qua sử dụng. Chỉ sử dụng ống nước cấp được cấp kèm theo máy hoặc ống nước cấp mua từ đại lý chuyên dụng được ủy quyền.
- Không được bẻ cong, ép, thay đổi hoặc cắt bớt ống cấp nước (nếu không sẽ không đảm bảo đủ độ dài ống).
- Chỉ nên xiết chặt đầu nối vít bằng tay. Nếu xiết quá chặt các đầu nối vít bằng dụng cụ chuyên dụng (như kim), ren có thể bị hỏng.

Áp lực nước tối ưu trong nguồn cấp nước

Tối thiểu 100 kPa (1 bar)

Tối đa 1000 kPa (10 bar)

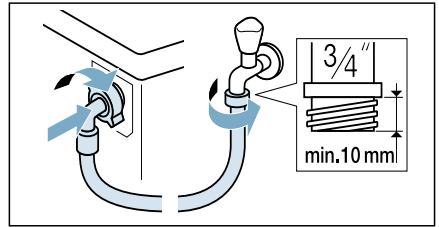
Khi mở vòi nước, lưu lượng nước tối thiểu là 8 l/ph.

Nếu áp lực nước cao hơn mức này, phải lắp đặt thêm van giảm áp.

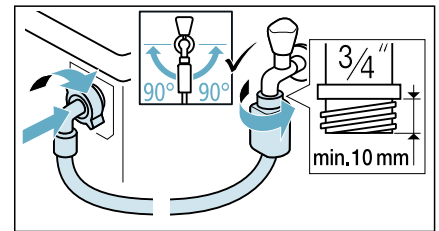
Kết nối

- Kết nối ống cấp nước vào vòi nước ($\frac{3}{4}$ " = 26,4 mm) và nối vào thiết bị:

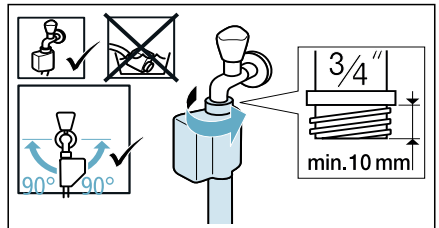
– Dòng máy: **Tiêu chuẩn**



– Dòng máy: **Aqua-Secure**



– Dòng máy: **Aqua-Stop**



Gợi ý: Ngoài ra kết nối bộ lọc nước bên ngoài (tùy thuộc vào dòng máy) giữa ống cấp nước và vòi. Bộ lọc lọc các hạt bụi bẩn ra khỏi nước. Bộ lọc nước phải được làm sạch thường xuyên để loại bỏ cặn. Điều này sẽ ngăn chặn tắc nghẽn. Xem thêm → hướng dẫn cài đặt và vệ sinh riêng biệt cho bộ lọc nước.

vi Xác định vị trí và kết nối

2. Mở cẩn thận vòi nước ra, kiểm tra độ kín của các điểm kết nối. Đầu nối vít dưới áp lực nước nguồn chính.

Cửa xả nước

Thận trọng **Nguy cơ bỏng!**

Khi bạn đang giặt ở nhiệt độ cao, bạn có nguy cơ bị bỏng nếu bạn tiếp xúc với nước nóng (ví dụ khi tháo nước nóng vào trong bồn rửa).

Không chạm vào nước nóng.

Cẩn thận!

Hư hỏng do nước

Khi nước được bơm đi, đầu ra ống chịu áp lực nước và có thể trượt ra khỏi chậu rửa hoặc điểm kết nối.

Cố định ống xả nước để nó không bị trượt ra ngoài.

Cẩn thận!

Hư hỏng thiết bị/vải

Nếu đầu cuối của ống mềm nhúng trong nước được tháo, nước có thể bị hút lại vào trong thiết bị và có thể làm hỏng thiết bị/vải.

Hãy đảm bảo:

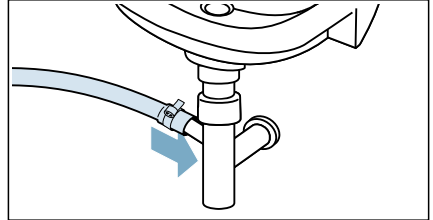
- Nút bịt không ngăn sự rút nước từ bồn rửa.
- Không được nhúng đầu ống xả nước vào nước xả ra ngoài.
- Nước xả ra ngoài đủ nhanh.

Ghi chú : Không được xoắn ống xả nước hoặc đặt vật nặng lên chiều dài của ống.

Kết nối

■ **Xả vào ống xi phông**

Phải cố định đầu nối ống sử dụng móc kẹp ống có đường kính 24-40 mm (sẵn có từ các đại lý chuyên dụng).

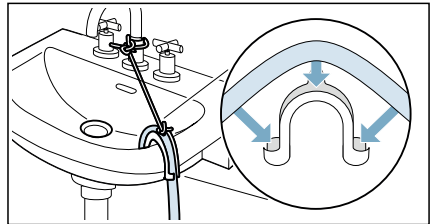


■ **Xả vào bồn rửa**

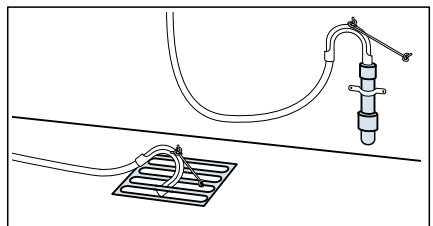
Cố định ống xả nước để nó không bị trượt ra ngoài.

Đầu nối có sẵn từ bộ phận dịch vụ sau bán hàng:

Mã linh kiện 00655300



■ **Xả vào ống nhựa có lớp đệm lót cao su hoặc xả vào rãnh thoát nước***



Ghi chú : Ống nhựa không phải là phụ kiện tiêu chuẩn, có sẵn từ các đại lý chuyên dụng.

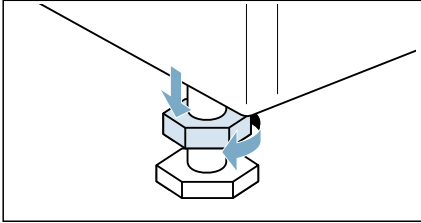
* Tùy thuộc vào từng dòng máy

Căn chỉnh

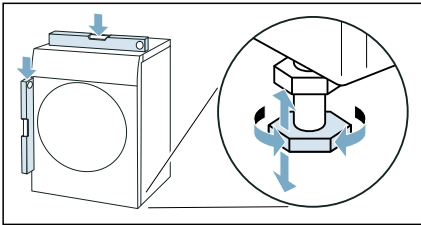
Chỉnh cân bằng thiết bị sử dụng ống bột nước.

Việc chỉnh cân bằng không đúng cách có thể gây ra tiếng ồn, rung và "lắc" mạnh.

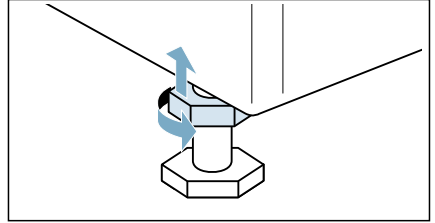
1. Nới lỏng các đai ốc hãm sử dụng bộ cờ lê, bằng cách xoay ốc ngược chiều kim đồng hồ.



2. Sử dụng thước thủy (ống cân nước) kiểm tra sự cân bằng của thiết bị, và căn chỉnh nếu cần thiết. Thay đổi độ cao bằng cách xoay chân thiết bị. Tất cả bốn chân của thiết bị phải đứng chắc chắn trên nền nhà.



3. Xiết chặt đai ốc hãm vào vỏ máy. Khi thực hiện thao tác đó, cần giữ chặt chân máy giặt và không điều chỉnh độ cao. Các đai ốc hãm trên bốn chân của thiết bị phải được xiết chặt vào vỏ máy.



Kết nối điện



Thận trọng

Nguy cơ tử vong!

Nếu bạn chạm vào các bộ phận có điện, sẽ có nguy cơ bị điện giật.


- Tuyệt đối không chạm vào hoặc cầm phích cắm nguồn điện bằng tay ướt.
- Chỉ được rút dây điện nguồn bằng phích cắm và tuyệt đối không rút bằng dây điện, vì nó có thể bị hư hỏng.

Làm theo các thông tin sau và đảm bảo rằng:

Các ghi chú

- Điện áp nguồn chính và điện áp hiển thị trên máy giặt (biên thông số) phải bằng nhau. Công suất nổi và cầu chì cần thiết được xác định trên biên thông số.
- Thiết bị chỉ được kết nối với dòng điện xoay chiều thông qua một ổ cắm nối đất được lắp đặt đúng cách.
- Phích cắm nguồn điện chính phải vừa với ổ cắm.
- Hệ thống nối đất được lắp đặt đúng cách.
- Chỉ thợ điện có chuyên môn mới được thay thế dây điện nguồn chính (nếu cần thiết). Dây điện nguồn chính thay thế có sẵn tại bộ phận dịch vụ sau bán hàng.

vi Xác định vị trí và kết nối

- Không được sử dụng phích cắm/đầu nối đa năng hoặc dây điện kéo dài.
- Nếu sử dụng bộ ngắt dòng nối đất, chỉ được sử dụng loại hiển thị ký hiệu này: . Chỉ ký hiệu này mới đảm bảo tuân thủ các quy phạm áp dụng hiện hành.
- Có thể mua phích cắm nguồn chính bất kỳ khi nào.
- Không được bẻ cong, ép, thay đổi hoặc cắt đứt dây nguồn điện chính, hoặc để nó tiếp xúc với nguồn nhiệt.

Trước khi giặt lần đầu

Thiết bị đã được kiểm tra kỹ lưỡng trước khi xuất xưởng. Để loại bỏ bất kỳ nước còn dư nào, chạy chương trình **Drum Clean (Vệ Sinh Lồng Giặt)** 🌀 lần đầu tiên **không có đồ giặt**.

Ghi chú :

- Thiết bị phải được cài đặt và kết nối đúng cách.
→ "Xác định vị trí và kết nối" ở trang 13
 - Tuyệt đối không bật một thiết bị đã hỏng.
1. Cắm phích cắm nguồn điện.
 2. Mở vòi nước.
 3. Đóng cửa thiết bị. Không được cho đồ giặt vào.
 4. Chọn chương trình **Drum Clean (Vệ Sinh Lồng Giặt)** 🌀 **90 °C**.
 5. Mở ngăn đựng bột giặt.
 6. Đổ khoảng 1 lít nước vào Ngăn Chất Giặt Và Nước Xả II.
 7. Thêm bột giặt tiêu chuẩn vào Ngăn Chất Giặt Và Nước Xả II theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với vết vấy bẩn nhẹ.
Ghi chú : Để ngăn ngừa bột giặt, chỉ nên sử dụng một nửa lượng bột giặt được khuyến dùng. Không sử dụng đồ len hoặc chất tẩy rửa nhẹ.
 8. Đóng ngăn đựng bột giặt lại.
 9. Chọn **Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)** ▷||| .

10. Tới cuối chương trình, hãy chuyển bộ chọn chương trình về chế độ **Off (Tắt)**.

Thiết bị của bạn bây giờ đã sẵn sàng để sử dụng.

Vận chuyển

Ví dụ. khi chuyển nhà

Công tác chuẩn bị:

1. Tắt vòi nước.
2. Giảm bớt áp lực nước trong ống cấp nước. → Trang 45
3. Xả nước còn lại. → Trang 44
4. Ngắt kết nối thiết bị từ nguồn điện lưới.
5. Tháo các ống nước ra.
6. Lấy bột giặt ra khỏi ngăn phân phối.

Cẩn thận!

Nguy cơ hư hỏng thiết bị gây ra do bột giặt/nước xả vải rò rỉ từ ngăn phân phối.

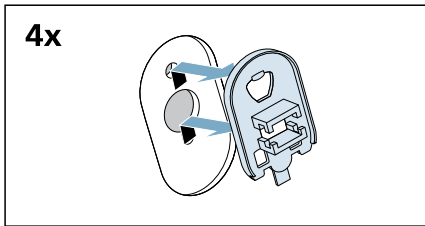
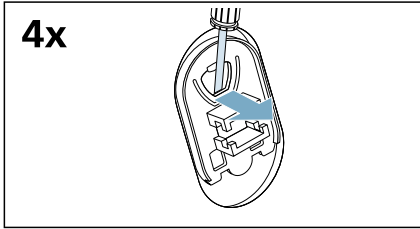
Bột giặt/nước xả vải rò rỉ có thể ngăn thiết bị hoạt động bình thường, ví dụ: do hư hỏng thiết bị điện tử.

Lấy hết các chất có trong ngăn phân phối trước khi vận chuyển thiết bị.

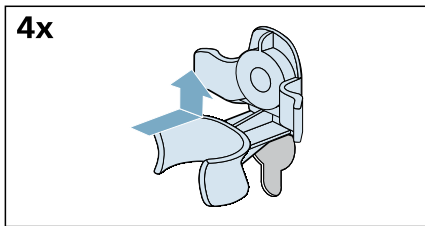
Lắp đặt các chốt vận chuyển:

1. Tháo gỡ các lớp bọc bảo vệ ra và cất giữ chúng ở nơi an toàn.

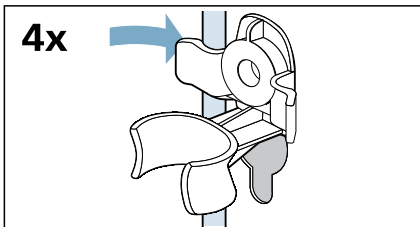
Ghi chú : Sử dụng tua-vít nếu cần.



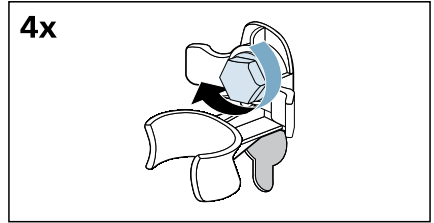
2. Lắp tất cả bốn ống nối vào.



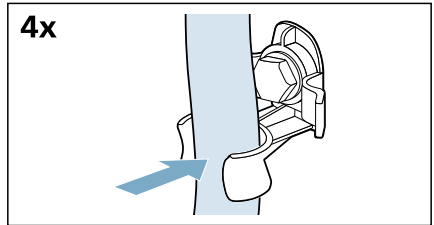
a) Kẹp chặt dây điện nguồn chính vào giá treo.



b) Lắp và xiết chặt các ốc vít.



c) Kẹp chặt các ống mềm vào giá treo.



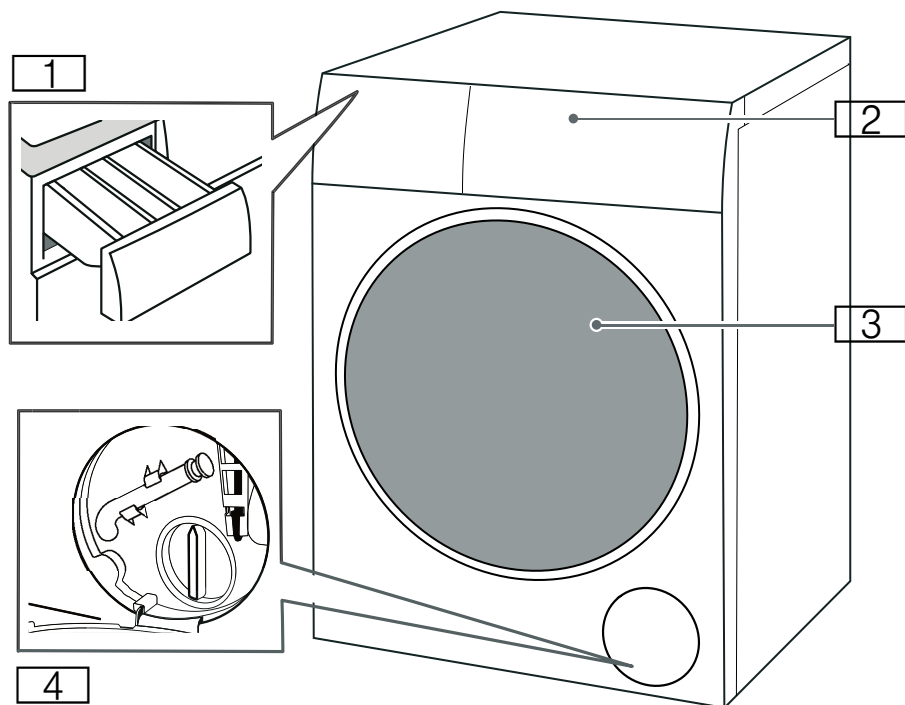
Trước khi bật lại thiết bị:

Các ghi chú

- Các thanh chống **phải** được dỡ bỏ.
→ "Loại bỏ thanh chống đỡ"
ở trang 16
- Các giăng vận chuyển **phải** được dỡ bỏ.
→ "Tháo các chốt vận chuyển"
ở trang 15
- Đổ khoảng 1 lít nước vào Ngăn Chất Giặt Và Nước Xả II, chọn chương trình © **Spin (Vắt)** và khởi động.
Điều này sẽ ngăn không cho bột giặt chảy thẳng vào ống xả trong lần giặt tiếp theo

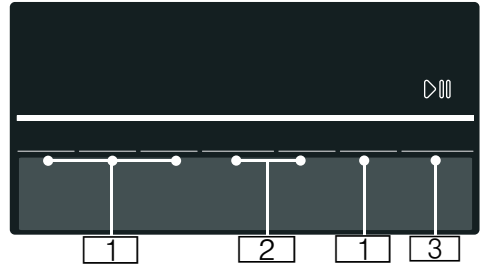
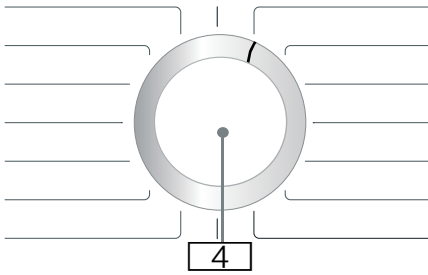
Tìm hiểu thiết bị

Thiết bị



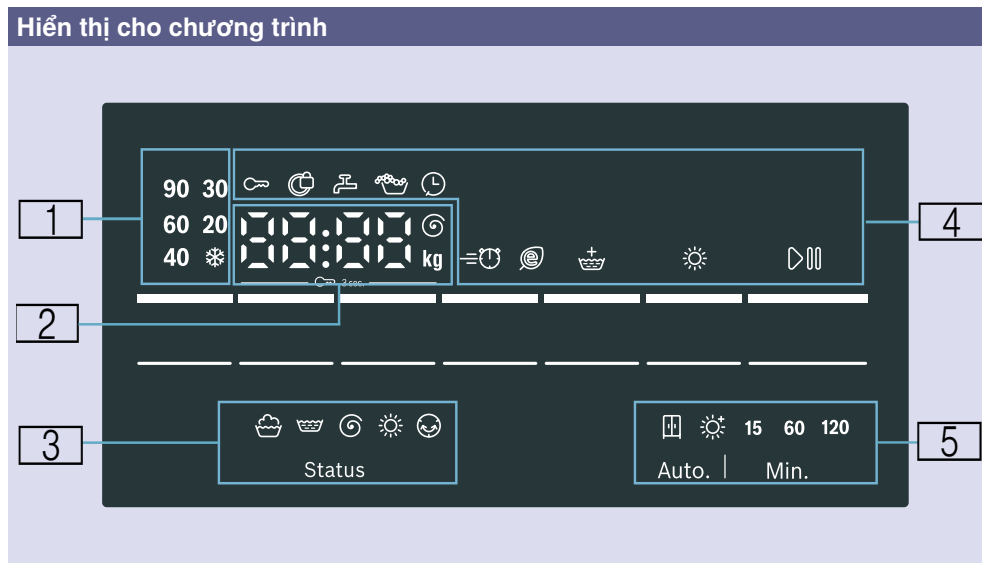
- 1 Ngăn đựng bột giặt
- 2 Bảng điều khiển
- 3 Cửa nạp
- 4 Tìm hiểu thiết bị

Bảng điều khiển

























- 1 **Cài đặt mặc định của chương trình** có thể được thay đổi.
Tổng quan về tất cả các cài đặt mặc định của chương trình
→ Trang 34
- 2 **Cài đặt chương trình bổ sung** có thể được chọn.
Tổng quan về tất cả các cài đặt chương trình bổ sung
→ Trang 36
- 3 Nút **Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)** ▷|| để bắt đầu, tạm dừng, (ví dụ: thêm đồ giặt) và hủy chương trình.
- 4 **Bộ chọn chương trình** để chọn một chương trình và để bật và tắt thiết bị.

Bảng hiển thị



| | | |
|---|----------------------------|---|
| 1 Nhiệt độ cho chương trình giặt | * (Giặt Nước Lạnh) - 90 °C | Nhiệt độ bằng °C |
| 2 Thông tin chương trình | 1:50* | Thời lượng chương trình sau khi lựa chọn chương trình trong h:min (giờ:phút) |
| | 1 - 24 h | Thời gian kết thúc trong h (h=giờ) |
| | 9,0 kg* | Tải trọng tối đa cho chương trình đã chọn |
| | 0 - 1400 Ⓞ* | Tốc độ vắt tính theo số vòng mỗi phút. Nếu tốc độ vắt được chọn là 0, tất cả các quá trình vắt sẽ bị hủy bỏ và nước sau chu kỳ xả cuối cùng sẽ được bơm ra ngoài. |
| | ---- | Cài đặt tốc độ vắt ---- (Chờ giữ). Không xả lần cuối. Đồ giặt vẫn ở trong nước sau lần giữ cuối cùng. |
| Trạng thái chương trình: | End (Kết Thúc) | Kết thúc chương trình |
| | 0:00 | Quá trình chống nhẩn đang chạy |
| | ---- | Kết thúc chương trình với cài đặt tốc độ vắt ---- |

| | | |
|--|---|--|
| Thông tin thêm: | E : - - * | Hiển thị lỗi |
| | 0* | Cài đặt tín hiệu |
| 3 Biểu tượng tiến độ chương trình |  | Giặt |
| |  | Giữ |
| |  | Xả/Vắt |
| |  | Sấy khô |
| |  | Chống nhăn |
| 4 Thông tin chương trình và các ký hiệu chức năng bổ sung |  sáng lên | Bật nếu khóa bảo vệ trẻ em đã được bật → Trang 39 |
| |  nhấp nháy | Khóa bảo vệ trẻ em được kích hoạt và nếu bộ chọn chương trình đã được điều chỉnh hoặc các nút đã được nhấn |
| |  sáng lên | Khi cửa được khóa. |
| |  nhấp nháy | Khi nhấn nút Bắt đầu/Tải lại để bắt đầu chương trình, cửa chưa được đóng đúng cách. |
| |  sáng lên | Áp lực nước quá thấp. Điều này kéo dài thời lượng chương trình |
| |  nhấp nháy | Vòi nước chưa được bật hoặc không có áp lực nước |
| |  | Bật nếu quá nhiều bọt được phát hiện, chu trình xả bổ sung được thêm vào |
| |  | Bật nếu thời gian kết thúc được chọn |
| Speed (Giặt Nhanh)  |  | Bật nếu chức năng bổ sung mong muốn được chọn, xem chi tiết → Trang 36 |
| Eco (Tiết Kiệm)  |  | |
| Rinse Plus (Xả Tăng Cường)  |  | |
| Dry (Sấy)  | | Bật nếu chức năng sấy khô được kích hoạt. |
| Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)  |  | Bật nếu thiết bị đang chạy; nhấp nháy nếu thiết bị đã sẵn sàng hoặc tạm dừng. |

| | | |
|--|---------|-------------------------------------|
| 5 Chế độ sấy và thời gian sấy có thể chọn | ☐ | Sấy khô hoàn toàn (Tự động sấy khô) |
| | ☼ | Sấy khô tuyệt đối (Tự động sấy khô) |
| | 15 | 15 phút làm mát máy |
| | 60, 120 | 60/120 phút sấy khô |
| * Tùy thuộc vào dòng máy, chương trình đã chọn và các chức năng bổ sung. | | |



Đồ giặt

Chuẩn bị đồ để giặt

Bảo vệ đồ giặt và thiết bị của bạn

Cẩn thận!

Hư hỏng thiết bị/vải

Các vật lạ (như: tiền xu, kẹp giấy, kim khâu, móng tay) có thể làm hư hỏng đồ giặt hoặc các bộ phận bên trong thiết bị.

Phải tuân thủ các hướng dẫn sau khi chuẩn bị đồ giặt của bạn:

- Luôn làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất khi định lượng tất cả các chất tẩy rửa, làm sạch chất hỗ trợ, sản phẩm chăm sóc và chất làm sạch.
- Không được vượt quá tải trọng tối đa. Tải quá lớn sẽ làm giảm hiệu quả giặt.
- Giữ chất tẩy rửa và các chất xử lý trước đồ giặt (ví dụ: chất tẩy vết bẩn, xít rửa trước v.v.) cách xa bề mặt của thiết bị. Sử dụng một miếng vải ẩm, ngay lập tức loại bỏ bất kỳ cặn phun mịn và các cặn hoặc giọt.
- Lộn các túi quần áo ra ngoài. Loại bỏ bất kỳ vật thể lạ nào.
- Loại bỏ các bộ phận kim loại (kẹp giấy, v.v.).
- Nên lộn trái quần, quần áo đan và hàng dệt kim, ví dụ: hàng may mặc jersey, áo phông hoặc áo nỉ.
- Đảm bảo rằng có thể giặt áo ngực bằng thiết bị.

- Giặt đồ dễ hỏng trong túi hoặc lưới giặt (quần áo bó sát, áo ngực, v.v.).
- Kéo khóa, đóng cúc áo.
- Giữ cát bụi ra khỏi túi quần và cổ áo.
- Tháo các phụ kiện rèm cửa hoặc bỏ vào túi/lưới giặt.

Phân loại đồ giặt

Phân loại đồ giặt của bạn theo hướng dẫn chăm sóc vải và thông tin về các nhãn chăm sóc của nhà sản xuất, tùy thuộc vào:

- Loại vải/sợi
- Màu sắc










Ghi chú : Đồ giặt có thể đổi màu. Giặt riêng đồ giặt màu trắng và có màu. Giặt riêng các đồ có màu mới trong lần giặt chúng đầu tiên.

- Độ bẩn

Giặt đồ giặt có cùng mức độ bẩn cùng nhau.

- **Bẩn ít:** Không cần xử lý trước, điều chỉnh cài đặt **Speed (Giặt Nhanh)** =☺ nếu cần.
- **Bẩn vừa phải**
- **Bẩn nhiều:** Giặt ít đồ hơn, cần xử lý trước hoặc ngâm đồ giặt trước.
- **Giặt vết bẩn:** Làm sạch/xử lý trước các vết bẩn trong khi chúng còn ướt. Trước hết, xoa nhẹ nước xà phòng lên vết bẩn; không được chà xát. Sau đó giặt các đồ giặt bằng chương trình thích hợp. Đôi khi phải giặt vài lần để loại bỏ được các vết bẩn cứng đầu/bị khô.

■ Các ký hiệu trên các nhãn chăm sóc

-  Phù hợp cho tiến trình giặt thường
ví dụ, chương trình Cottons (Vải Bông) 
-  Cần tiến trình giặt nhẹ;
ví dụ, chương trình Synthetics (Tổng Hợp)
-  Cần tiến trình giặt đặc biệt;
ví dụ, chương trình  Delicates/Silk (Đồ Mỏng/Lụa)
-  Phù hợp cho giặt bằng tay
ví dụ, chương trình  Wool (Đồ Len) 
-  Không giặt bằng máy.

Các ghi chú



- Trước khi sấy khô, quần áo giặt bằng tay phải được quay ở tốc độ vắt thích hợp.
- Trước khi sấy, vắt ở tốc độ tối ưu. Nên sử dụng tốc độ quay lớn hơn 1000 vòng/phút đối với vải bông, hơn 800 vòng/phút đối với vải dễ chăm sóc.
- Không giặt ủi ngay sau khi sấy khô. Nên cuộn đồ giặt lên trước để phân phối đều độ ẩm còn lại.
- Để đảm bảo hiệu suất làm khô, chăn, vải bông và hàng dệt may lớn khác nên được sấy khô riêng.
- Không được vượt quá tải trọng tối đa.

Chuẩn bị đồ để sấy


Ghi chú : Để đảm bảo kết quả sấy khô đồng đều, hãy phân loại đồ giặt theo:

- Loại vải
- Các ký hiệu chăm sóc trên các nhãn chăm sóc.

Chỉ sấy khô đồ giặt có nhãn “dùng được cho máy sấy” hoặc có các ký hiệu chăm sóc sau:









-  : Bạn có thể chọn **Intensive Dry (Sấy Chuyên Sâu)**
-  : Bạn có thể chọn **Gentle Dry (Sấy Nhẹ)**


























Không nên sấy khô các loại vải sau:













-  = ký hiệu chăm sóc “Không sấy khô”
- Vải dễ hỏng (lụa, rèm tổng hợp).
- Vải chứa cao su xốp hoặc các vật liệu tương tự.
- Hàng dệt may được xử lý bằng chất lỏng dễ cháy, ví dụ với chất tẩy vết bẩn, dầu hỏa ether, chất pha loãng. Nguy cơ cháy hoặc nổ!
- Các loại vải vẫn chứa keo xịt tóc hoặc các chất tương tự.




















Tổng quan về các chương trình

Chương trình có thể chọn







| Chương trình/Loại đồ giặt | Tùy chọn/Thông tin |
|--|--|
| Tên chương trình Giải thích ngắn gọn về chương trình hoặc vải phù hợp để sử dụng. | Tải trọng giặt tối đa Tải trọng sấy khô tối đa Tải trọng tối đa tính theo kg tùy vào dòng máy và chương trình nhiệt độ có thể lựa chọn* theo đơn vị °C tốc độ vắt có thể lựa chọn* theo đơn vị v/ph (vòng/phút) các cài đặt chương trình tiềm năng* cài đặt sấy khô tiềm năng* chất làm mềm vải |
| Super Quick 15' (Giặt Nhanh 15 Phút)  Chương trình giặt cực nhanh khoảng 15 phút, phù hợp để giặt khối lượng nhỏ và đồ giặt ít bẩn | 2,0 kg/2,0 kg * - 40 °C - - - -, 0 - 1200 v/ph -  * có thể |
| Hygiene Care (Giặt Diệt Khuẩn)  Một chương trình cải tiến, xử lý trước đồ giặt khô bằng không khí nóng (lên đến 65° C) để tăng nhu cầu vệ sinh, sau đó giặt bằng chu trình ở nhiệt độ thấp. Đạt được cả hiệu quả vệ sinh và chăm sóc vải. Thích hợp cho hầu hết các loại vải không mỏng manh. | 4,0 kg/4,0 kg * - 30 °C - - - -, 0 - 1400 v/ph Speed (Giặt Nhanh)  , Eco (Tiết Kiệm)  , Rinse Plus (Xả Tăng Cường)   * có thể |
| * Tùy thuộc vào dòng máy và chương trình. ** Tải được giảm với Speed (Giặt Nhanh)  cài đặt chương trình bổ sung. | |

| Chương trình/Loại đồ giặt | Tùy chọn/Thông tin |
|---|--|
| Cottons (Vải Bông)  Các loại vải bền, vải chịu nhiệt làm từ vải bông hoặc vải len | 9,0 (4,0**) kg/6,0 kg * - 90 °C - - - -, 400 - 1400 v/ph Speed (Giặt Nhanh)  , Eco (Tiết Kiệm)  , Rinse Plus (Xả Tăng Cường)   ,  có thể |
| Daily Wash (Đồ Mặc Hằng Ngày)  Tải hỗn hợp vải bông và vải tổng hợp. | 4,0 kg/2,5 kg * - 40 °C - - - -, 0 - 1400 v/ph Speed (Giặt Nhanh)  , Eco (Tiết Kiệm)  , Rinse Plus (Xả Tăng Cường)   ,  có thể |
| AllergyPlus (Chống Dị Ứng Tăng Cường)  Các loại vải bền làm từ vải bông hoặc vải len. Ghi chú : Đặc biệt thích hợp để giặt quần áo cần được vệ sinh sạch sẽ và đặc biệt tốt cho da nhạy cảm. nhờ chu kỳ giặt dài hơn ở nhiệt độ xác định, mức nước cao hơn mức độ và chu kỳ vắt dài hơn. | 7,5 (4,0**) kg/5,0 kg * - 60 °C - - - -, 400 - 1400 v/ph Speed (Giặt Nhanh)  , Eco (Tiết Kiệm)  , Rinse Plus (Xả Tăng Cường)   ,  có thể |
| Outdoor/Waterproofing (Áo Khoác/Đồ Chống Thấm)  Quần áo chống thấm nước và mặc ngoài trời với màng phủ và vải dệt chống thấm nước. Ghi chú : Trước khi giặt, vệ sinh kỹ ngăn đựng bột giặt (tất cả các ngăn đựng) để làm sạch cặn dư của chất làm mềm vải., và đổ chất chống thấm nước vào ngăn phân phối  . | 1,0 kg/1,0 kg * - 40 °C 0 - 800 v/ph Speed (Giặt Nhanh)  , Eco (Tiết Kiệm)  , Rinse Plus (Xả Tăng Cường)   không thể |
| * Tùy thuộc vào dòng máy và chương trình. ** Tải được giảm với Speed (Giặt Nhanh)  cài đặt chương trình bổ sung. | |






| Chương trình/Loại đồ giặt | Tùy chọn/Thông tin |
|--|---|
| Down Wear (Đồ Nhồi Bông)  | 2,0 kg/2,0 kg |
| Các loại vải có thể giặt máy được nhồi lông vũ, chẳng hạn như gối và chăn bông; cũng thích hợp cho các đồ được nhồi bông bằng sợi tổng hợp. | * - 60 °C |
| Các ghi chú | ---, 0 - 1200 v/ph |
| ■ Bạn nên kéo hết khóa áo xuống trước khi sấy khô và lộn mặt trái ra ngoài. | Speed (Giặt Nhanh)  , Eco (Tiết Kiệm)  , Rinse Plus (Xả Tăng Cường)  |
| ■ Sử dụng chất tẩy rửa đặc biệt cho lông vũ. |  |
| | không thể |
| Drum Clean (Vệ Sinh Lồng Giặt)  | 0,0 kg/- |
| Chương trình đặc biệt để vệ sinh lồng giặt hoặc loại bỏ lông tơ. Không được cho đồ giặt vào. | * , 40°C, 90 °C |
| 90 °C = chương trình kháng khuẩn. | 1200 v/ph |
| 40 °C = chương trình kháng khuẩn, có thể sử dụng bột giặt đặc biệt để làm sạch lồng giặt. | - |
| * (Giặt Nước Lạnh) = không phải chương trình kháng khuẩn, để loại bỏ lông hoặc lông tơ từ lồng giặt. | - |
| Ghi chú : Phải luôn tuân thủ các hướng dẫn của nhà sản xuất khi định lượng bột giặt. | không thể |
|  Rinse (Xả) | -/6,0 kg |
| Để giữ với chu kỳ vắt tiếp theo. | - |
| | ---, 0 - 1400 v/ph |
| | Rinse Plus (Xả Tăng Cường)  |
| |  |
| | có thể |
|  Spin (Vắt) | -/6,0 kg |
| Để vắt với tốc độ vắt có thể lựa chọn và sau đó là thoát nước. | - |
| Ghi chú : Nếu bạn đặt tốc độ vắt thành 0, nó sẽ chạy chương trình tháo nước. | 0 - 1400 v/ph |
| | - |
| |  |
| | không thể |
| * Tùy thuộc vào dòng máy và chương trình. | |
| ** Tải được giảm với Speed (Giặt Nhanh)  cài đặt chương trình bổ sung. | |

| Chương trình/Loại đồ giặt | Tùy chọn/Thông tin |
|--|--|
| <p> Wool (Đồ Len) </p> <p>Các loại vải có thể giặt bằng tay hoặc bằng máy được làm bằng len hoặc chứa len;</p> <p>chương trình giặt đặc biệt nhẹ nhàng để đồ giặt không bị co lại, với thời gian tạm dừng lâu hơn trong chương trình (trong đó đồ giặt được ngâm trong nước).</p> | <p>2,0 kg/-</p> <p> - 40 °C</p> <p>---, 0 - 800 v/ph</p> <p>-</p> <p>-</p> <p>có thể</p> |
| <p> Delicates/Silk (Đồ Mỏng/Lụa)</p> <p>Đối với các loại vải dễ hỏng, dễ giặt, ví dụ như làm từ tơ lụa, xa-tanh, vải tổng hợp hoặc vải hỗn hợp (ví dụ như: áo dài bằng lụa, khăn quàng cổ bằng lụa)</p> | <p>2,0 kg/-</p> <p> - 40 °C</p> <p>---, 0 - 800 v/ph</p> <p>Speed (Giặt Nhanh) , Eco (Tiết Kiệm) , Rinse Plus (Xả Tăng Cường) </p> <p>-</p> <p>có thể</p> |
| <p> Wash & Dry (Giặt & Sấy 60 Phút)</p> <p>Đối với quần áo một lớp, bị vấy bẩn nhẹ làm từ vải bông, vải lanh, vải tổng hợp hoặc vải pha.</p> <p>Ghi chú : Chương trình mặc định là  Wash & Dry (Giặt & Sấy 60 Phút). Bạn có thể hủy quá trình sấy khô bằng cách chạm nút Dry (Sấy) , sau đó nó sẽ chuyển sang chương trình cực ngắn khoảng 15 phút</p> | <p>2,0 kg/1,0 kg</p> <p> - 40 °C</p> <p>---, 0 - 1200 v/ph</p> <p>-</p> <p></p> <p>có thể</p> |
| <p> Gentle Dry (Sấy Nhẹ)</p> <p>Một chương trình sấy khô nhẹ nhàng để làm khô quần áo ở nhiệt độ thấp hơn,</p> <p>- bằng cách chọn  để đạt được hiệu quả sấy khô hoàn toàn.</p> <p>- bằng cách chọn  để đạt được hiệu quả sấy khô tuyệt đối ,</p> <p>- thời gian sấy khô tự xác định, có thể chọn từ 15, 60 và 120 phút.</p> <p>Ghi chú :</p> <p>*** Thời gian sấy 15 phút để làm nguội đồ giặt và máy sau quá trình sấy khô.</p> | <p>- / 2,5 kg</p> <p>-</p> <p>-</p> <p>-</p> <p>, , Thời gian sấy khô***</p> <p>không thể</p> |
| <p>* Tùy thuộc vào dòng máy và chương trình.</p> <p>** Tải được giảm với Speed (Giặt Nhanh)  cài đặt chương trình bổ sung.</p> | |

vi Tổng quan về các chương trình

| Chương trình/Loại đồ giặt | Tùy chọn/Thông tin |
|--|--|
|  Intensive Dry (Sấy Chuyên Sâu) | - / 6,0 kg |
| Chương trình sấy khô đơn thông thường để làm khô quần áo với nhiệt độ cao hơn, | - |
| - bằng cách chọn  để đạt được hiệu quả sấy khô hoàn toàn. | - |
| - by selecting  to achieve automatic cupboard dry plus result, |  ,  , Thời gian sấy khô*** |
| - thời gian sấy khô tự xác định, có thể chọn từ 15, 60 và 120 phút. | không thể |
| Ghi chú : | |
| *** Thời gian sấy 15 phút là để làm nguội đồ giặt và máy sau quá trình sấy khô. | |
| * Tùy thuộc vào dòng máy và chương trình. | |
| ** Tải được giảm với Speed (Giặt Nhanh)  cài đặt chương trình bổ sung. | |

Bảng sấy khô

| Loại tải | Chương trình sấy khô được đề xuất | | Thời gian sấy khô ước tính (tối thiểu) | |
|--|---|------------------|--|---------------------------|
| | Sấy khô tự động | Tải sấy khô (kg) | ☑️ (Sấy Cát Tú) | ☼ (Sấy Cát Tú Tăng Cường) |
| Cottons (Vải Bông) /AllergyPlus (Chống Dị Ứng Tăng Cường)  (Hàng dệt may làm bằng cotton hoặc lanh như đồ lót, áo phông, áo len, quần tây, khăn lau nhà bếp) |  Intensive Dry (Sấy Chuyên Sâu) | 0,5-2,0 | 40-90 | 60-100 |
| | | 2,0-3,0 | 90-120 | 100-130 |
| | | 3,0-6,0 | 120-230 | 130-310 |
| Daily Wash (Đồ Mặc Hằng Ngày)  (Hàng dệt may làm từ vải tổng hợp hoặc pha trộn như áo sơ mi, quần áo thể thao, các sản phẩm làm từ vải dễ hong) |  Gentle Dry (Sấy Nhẹ) | 0,5-2,0 | 30-60 | 70-120 |
| | | 1,5-2,5 | 60-110 | 120-160 |

| Chương trình sấy khô | Tải sấy khô (kg) | Thời gian sấy khô có thể điều chỉnh (tối thiểu) |
|--------------------------|------------------|---|
| Thời gian sấy khô | ~1,0 | 60 |
| | ~2,5 | 120 |

- i Thời gian được liệt kê ở trên là giá trị tham chiếu, hiệu ứng làm khô thực tế có thể bị ảnh hưởng bởi loại quần áo, trọng lượng quần áo, mức độ mất nước và nhiệt độ môi trường.
- i Có thể bật chức năng hẹn giờ sấy khô bằng cách chọn nút Dry (Sấy) ☼ khi chọn ☼ Intensive Dry (Sấy Chuyên Sâu) hoặc ☼ Gentle Dry (Sấy Nhẹ), và loại vải tùy chọn phải phù hợp với các chương trình đã chọn.
- i Chức năng hẹn giờ sấy khô có thể được phân tách theo 15 phút, 30 phút và 120 phút. Và chương trình sấy 15 phút được sử dụng để làm mát quần áo. Thời gian sấy tối đa có thể lựa chọn là 120 phút. Nếu đồ giặt nặng hơn 2,5 kg, chọn sấy khô tự động. Chức năng này được khuyến khích để đảm bảo hiệu quả sấy khô và tiết kiệm năng lượng.
- i Để đạt được hiệu quả làm khô đồng đều, nên phân loại quần áo nặng và nhẹ. Ví dụ: tách khăn dày và áo phông.
- i ☼ (Sấy Cát Tú Tăng Cường) được đề xuất để sấy khô quần áo công kênh hoặc quần áo nặng.
- i Để giảm độ nhăn của quần áo sau khi sấy khô, nên sấy một lượng nhỏ quần áo.
- i Không thể sử dụng chức năng sấy khô cho vải làm từ len hoặc chứa len cho thiết bị này.

vi Thay đổi cài đặt mặc định của chương trình

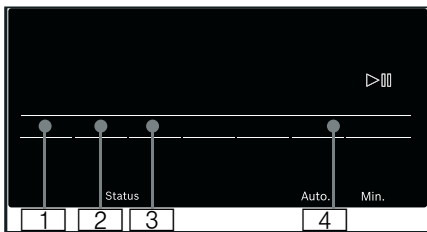
Ngâm

1. Rót dung dịch ngâm/bột giặt vào ngăn phân phối II theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
2. Đặt bộ chọn chương trình thành **Cottons (Vải Bông)** \uparrow **60 °C** rồi chọn Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại) \triangleright \square
3. Sau khoảng 10 phút, chọn Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại) \triangleright \square để tạm dừng chương trình.
4. Sau thời gian ngâm cần thiết, chọn lại Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại) \triangleright \square nếu chương trình cần tiếp tục hoặc chọn chương trình khác.

Ghi chú : Cho thêm đồ giặt có cùng màu vào. Không cần phải cho thêm bột giặt; sử dụng dung dịch ngâm để giặt.

P+ Thay đổi cài đặt mặc định của chương trình

Bạn có thể thay đổi cài đặt mặc định cho các chương trình đã chọn. Các cài đặt có thể được thay đổi ngay cả khi chương trình đã chọn đang chạy. Các hiệu ứng phụ thuộc vào tiến trình của chương trình.



Temp. (Nhiệt Độ) °C \updownarrow

\square 1: Nhiệt độ giặt được chỉ định có thể thay đổi. Nhiệt độ giặt tối đa có thể lựa chọn thay đổi tùy thuộc vào chương trình đã chọn.

Tổng quan về các chương trình
→ Trang 28

rpm (Vòng/Phút) \odot

\square 2: Bạn có thể thay đổi tốc độ vắt (tính bằng v/ph, số vòng quay trên phút) trước và trong chương trình tùy theo tiến trình của chương trình. Cài đặt - - - - (**Ngừng giữ** = không cần chu kỳ vắt/xả lần cuối), đồ giặt vẫn còn nước sau chu kỳ giữ cuối cùng. Cài đặt **0** (Không có chu kỳ vắt nào), chỉ xả nước giữ, không có chu kỳ vắt. Tốc độ vắt tối đa phụ thuộc vào chương trình và dòng máy.

Tổng quan về các chương trình → Trang 28

Finished in (Thời Điểm Kết Thúc Giặt) \odot

\square 3: Xác định Thời gian kết thúc (kết thúc chương trình).

Ghi chú : Thời lượng chương trình tương ứng được hiển thị bằng cách chọn chương trình. Thời lượng chương trình được điều chỉnh tự động trong khi chương trình đang chạy nếu thời lượng chương trình cần được thay đổi, ví dụ: do những thay đổi trong cài đặt mặc định của chương trình.

Trước khi chương trình bắt đầu, có thể chọn trước thời gian kết thúc chương trình theo gia số hàng giờ lên đến tối đa **24 giờ**.

Khi chương trình đã bắt đầu, thời gian đã chọn trước được hiển thị, ví dụ. **8 giờ** và đếm ngược cho đến khi chương trình bắt đầu. Sau đó thời lượng chương trình được hiển thị, ví dụ. **2:30**.

Khi chương trình đã bắt đầu, thời gian chọn trước có thể được thay đổi như sau:

1. Chạm nút Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại) ▷∞.
2. Chạm nút Finished in (Thời Điểm Kết Thúc Giặt) ☹ và thay đổi Thời gian kết thúc.
3. Chạm nút Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại) ▷∞.

Dry (Sấy) ☀

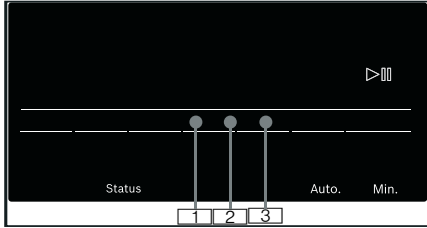
☐4: Chức năng sấy khô có thể được kích hoạt, hủy kích hoạt và đặt bằng nút này. Chỉ có thể giặt và sấy khô không bị gián đoạn ở chế độ tự động. Nếu chọn chương trình sấy khô riêng lẻ, có thể chọn sấy tự động hoặc sấy hẹn giờ với thời gian sấy cần thiết.

Các ghi chú

- Lựa chọn chương trình ở vị trí ☀ **Intensive Dry (Sấy Chuyên Sâu)** hoặc ☀ **Gentle Dry (Sấy Nhẹ)** để chọn một chương trình sấy riêng lẻ. Tổng quan về các chương trình → Trang 28
Chế độ sấy khô tiêu chuẩn là ☐ (Sấy Cát Tú). Ở chế độ này, thời gian sấy được tự động cài đặt theo khối lượng đồ cần sấy. Kết quả là quần áo được sấy khô hoàn toàn. Có thể đặt chế độ sấy khô thành ✨ (Sấy Cát Tú Tăng Cường) để tăng mức độ sấy khô; hoặc chọn trước thời gian sấy có thể được chỉ định bằng cách chọn nút **Dry (Sấy)** ☀. Có thể chọn trước thời gian sấy là 15 phút, 60 phút hoặc 120 phút. Và chương trình sấy 15 phút chỉ được sử dụng để làm mát đồ giặt.
☐ (Sấy Cát Tú) : Đối với vải một lớp. Hàng may mặc có thể gấp lại hoặc treo lên trọng tủ.
✨ (Sấy Cát Tú Tăng Cường) : Đối với các loại vải dày, nhiều lớp các mặt hàng quần áo, cần được làm khô lâu hơn. Hàng may mặc có thể gấp lại hoặc treo lên trọng tủ. Sấy khô hơn Sấy Cát Tú.
- Lựa chọn chương trình trong các chương trình giặt và nếu cần giặt và sấy khô mà không gián đoạn (cho các chương trình **Sấy khô tùy chọn**):
 1. Chạm vào nút **Dry (Sấy)** ☀ và kích hoạt chức năng ☐ (Sấy Cát Tú) hoặc ✨ (Sấy Cát Tú Tăng Cường).
 2. Không được vượt quá tải trọng sấy tối đa.
Tổng quan về các chương trình → Trang 28
 3. Tốc độ vắt tối đa cho chương trình giặt sẽ được chọn tự động để lấy một kết quả làm khô tốt.

P+ Chọn các chức năng bổ sung

Bạn có thể chọn các chức năng bổ sung mong muốn của bạn bằng cách chạm vào các nút tương ứng.



Speed (Giặt Nhanh)

[1]: Để giặt trong thời gian ngắn hơn với hiệu quả giặt tương đương với hiệu quả của chương trình tiêu chuẩn.

Ghi chú : Không được vượt quá tải trọng tối đa.
Tổng quan về các chương trình → Trang 28

Eco (Tiết Kiệm)

[2]: Giảm nhiệt độ để tiết kiệm năng lượng nhưng vẫn đạt kết quả giặt tương tự.

Rinse Plus (Xả Tăng Cường)



[3]: Chu kỳ giữ bổ sung tùy thuộc vào chương trình; chương trình dài hơn cho da đặc biệt nhạy cảm và/hoặc những vùng có nước rất mềm.

Vận hành thiết bị

Chuẩn bị thiết bị

Thiết bị đã được kiểm tra trước khi giao hàng. Để loại bỏ nước còn lại từ quy trình thử nghiệm, chu kỳ giặt đầu tiên nên được chạy mà không có đồ giặt với chương trình **Drum Clean (Vệ Sinh Lồng Giặt)** .

→ Trang 20

Các ghi chú

- Tuyệt đối không bật thiết bị đã bị hỏng!
- Thông báo cho dịch vụ chăm sóc khách hàng!

1. Cắm phích cắm nguồn điện.

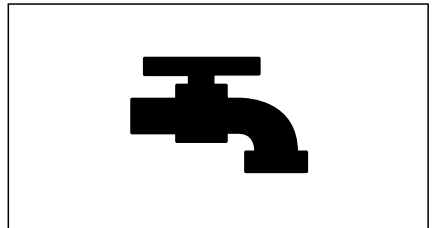
Thận trọng

Nguy cơ tử vong do điện giật!

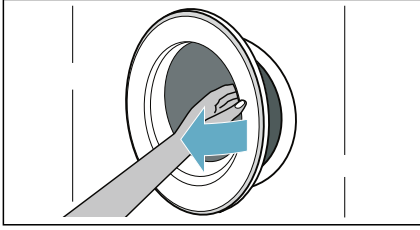
Nguy cơ tử vong nếu chạm vào các bộ phận có điện.

- Tuyệt đối không rút phích cắm bằng cách kéo dây nguồn.
- Chỉ được cắm/rút phích cắm khi tay khô.

2. Mở vòi nước.



3. Mở cửa thiết bị.



Chọn chương trình/bật nguồn thiết bị

Ghi chú : Nếu bạn đã bật khóa bảo vệ trẻ em, trước hết bạn phải tắt nó trước khi bạn có thể cài đặt một chương trình.

Sử dụng bộ chọn chương trình để chọn chương trình cần thiết. Có thể quay bộ chọn chương trình theo một trong hai hướng.

Thiết bị được bật lên.

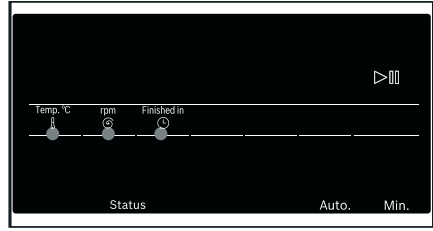
Cài đặt mặc định của chương trình cho chương trình đã chọn lần lượt xuất hiện trong bảng hiển thị:

- Tải trọng tối đa và
- Thời gian chương trình và
- ...

Điều chỉnh chương trình đã chọn

Thay đổi cài đặt mặc định

Bạn có thể sử dụng cài đặt mặc định được hiển thị hoặc điều chỉnh chương trình đã chọn bằng cách chạm vào các nút tương ứng phù hợp với nhu cầu chăm sóc đồ giặt. ví dụ, **Temp. (Nhiệt Độ) °C**, **rpm (Vòng/Phút)** ⌚, **Finished in (Thời Điểm Kết Thúc Giặt)** ⌚.

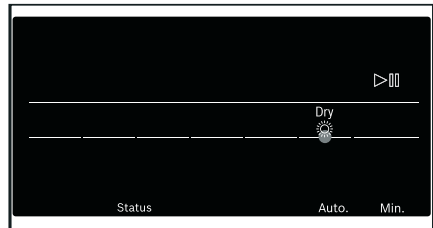


Ghi chú : Các nút rất nhạy, bạn chỉ cần chạm nhẹ. Nếu nút **Temp. (Nhiệt Độ) °C**, **rpm (Vòng/Phút)** ⌚, **Finished in (Thời Điểm Kết Thúc Giặt)** ⌚ được ấn xuống, các tùy chọn cài đặt được tự động cuộn qua.

Nếu một chương trình sấy khô hoặc giặt riêng lẻ và sấy khô không gián đoạn được chọn, bạn có thể thay đổi cài đặt mặc định cho chương trình sấy bằng cách chạm vào **Dry (Sấy)** ☀ như yêu cầu.

Tổng quan về các chương trình

Chạm vào nút **Dry (Sấy)** ☀ để đặt chế độ sấy hoặc thời gian sấy mong muốn (chỉ dành cho chương trình sấy khô riêng lẻ ☀ **Gentle Dry (Sấy Nhẹ)** và ☀ **Intensive Dry (Sấy Chuyên Sâu)**).
→ Trang 35



Các ghi chú

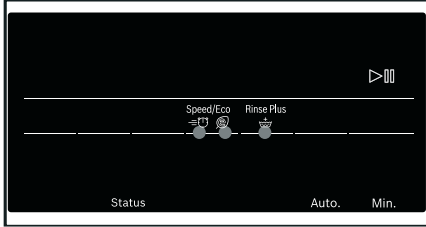
- Các tùy chọn có thể được chọn, bỏ chọn hoặc thay đổi tùy thuộc vào tiến độ của chương trình.
- Sau khi thay đổi cài đặt mặc định cho chương trình, thời lượng chương trình có thể thay đổi.

vi Vận hành thiết bị

Chọn cài đặt chương trình bổ sung

Chọn cài đặt chương trình bổ sung bằng cách chạm vào các nút trên màn hình

ví dụ, **Speed (Giặt Nhanh)** , **Eco (Tiết Kiệm)** , **Rinse Plus (Xả Tăng Cường)** .



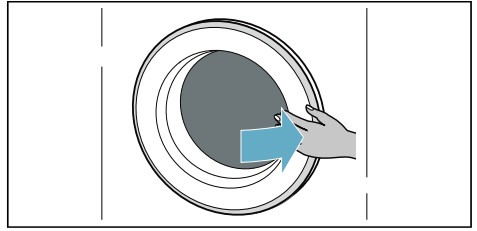
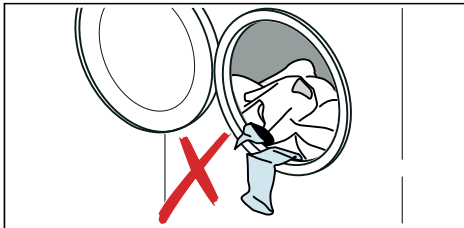
Các ghi chú

- Các chức năng bổ sung có thể lựa chọn phụ thuộc vào chương trình giặt/sấy đã chọn.
- Các tùy chọn có thể được chọn, bỏ chọn hoặc thay đổi tùy thuộc vào tiến trình của chương trình.
- Sau khi thay đổi cài đặt chương trình bổ sung cho chương trình đã chọn, thời lượng chương trình có thể thay đổi.

Bỏ đồ giặt vào lồng giặt

Cho đồ giặt vào.

Đóng cửa thiết bị.



Các ghi chú

- Mở và cho vào các đồ giặt đã được phân loại trước. Trộn các đồ cỡ lớn và nhỏ.. Giặt các đồ có kích cỡ khác nhau sẽ phân tán tốt hơn trong khi vắt. Giặt riêng lẻ các đồ giặt có thể gây ra tải không cân bằng.
- Không vượt quá tải trọng tối đa được quy định. Chất đầy quá mức làm giảm hiệu quả giặt/sấy và làm tăng nếp nhăn. Đảm bảo rằng các đồ giặt không bị kẹt giữa cửa thiết bị và đệm kín cao su và đóng cửa thiết bị lại.

Định lượng và thêm chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc

Cẩn thận!

Hư hỏng thiết bị

Chất tẩy rửa và các chất xử lý trước đồ giặt (ví dụ như chất tẩy vết bẩn, thuốc xịt rửa trước, v.v.) có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị.

Giữ các chất này tránh xa bề mặt của thiết bị. Dùng khăn ẩm lau sạch ngay cạnh phun và các cạnh/giọt khác.

Định lượng

Định lượng chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc theo:

- độ cứng của nước; hỏi ý kiến công ty cấp nước của bạn
- thông số kỹ thuật trên bao bì của nhà sản xuất,
- lượng đồ giặt
- độ vấy bẩn

Đổ đầy vào ngăn phân phối

1. Kéo ngăn đựng bột giặt ra.

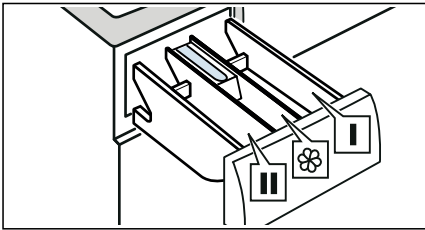
⚠️ Thận trọng

Dị ứng mắt/da!

Nếu ngăn đựng bột giặt được mở trong khi thiết bị đang chạy, chất tẩy rửa/sản phẩm chăm sóc có thể chảy hết ra ngoài.

Cẩn thận mở ngăn đựng bột giặt ra. Rửa cẩn thận mắt hoặc da với nước sạch nếu mắt tiếp xúc với bột giặt/sản phẩm chăm sóc vải. Nếu vô tình nuốt phải, hãy hỏi ý kiến bác sỹ.

2. Đổ chất tẩy rửa và/hoặc sản phẩm làm sạch.



| | |
|---------------------|---|
| Ngăn phân phối I | Bột giặt để xử lý trước và chất khử trùng quần áo. (chỉ dành cho thiết bị có chức năng tiền xử lý và khử trùng) |
| Ngăn đựng nước xả ☼ | Chất làm mềm vải, hồ bột. Không được vượt quá tải trọng tối đa. |
| Ngăn phân phối II | Bột giặt để giặt chính, chất làm mềm nước, chất tẩy trắng, chất tẩy vết bẩn |

Các ghi chú

- Luôn làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất khi định lượng tất cả chất tẩy rửa, chất hỗ trợ làm sạch, sản phẩm chăm sóc và các chất làm sạch.
- Pha loãng chất làm mềm vải và chất làm khô vải với nước. Điều này sẽ ngăn chặn tắc nghẽn.

- Cẩn thận khi mở ngăn chứa bột giặt trong khi thiết bị đang chạy.

Khởi động chương trình

Chạm và giữ nút **Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)** trong 1 ~ 2 giây, sau đó thả nút. Chương trình bắt đầu và cửa thiết bị bị khóa.

Thời gian hoàn thành được hiển thị trong bảng hiển thị và đếm ngược cho đến khi chương trình bắt đầu. Sau khi chương trình đã bắt đầu, thời lượng chương trình được hiển thị. Và các biểu tượng cho tiến độ chương trình đang sáng lên.

Ghi chú : Chế độ phát hiện bọt

Nếu biểu tượng cũng sáng lên trên bảng hiển thị, thiết bị đã phát hiện có quá nhiều bọt trong chu kỳ giặt và tự động kích hoạt các chu kỳ giữ bổ sung để loại bỏ bọt.

Khóa bảo vệ trẻ em

Bạn có thể khóa máy giặt sấy để bảo vệ các chức năng mà bạn đã cài đặt để phòng ngừa thay đổi không mong muốn. Để làm điều này, kích hoạt khóa bảo vệ cho trẻ em khi chương trình đã khởi động.

Đang kích hoạt/hủy kích hoạt: Chạm và giữ các nút **rpm (Vòng/Phút)** và **Finished in (Thời Điểm Kết Thúc Giặt)** trong khoảng 3 giây. Biểu tượng được hiển thị trên màn hình. Nếu tín hiệu nút được kích hoạt, một tín hiệu âm thanh sẽ phát ra.

- sáng lên: Khóa bảo vệ trẻ em đang hoạt động.
- nhấp nháy: Khóa bảo vệ trẻ em đang hoạt động và bộ chọn chương trình đã được điều chỉnh. Để biểu tượng không nhấp nháy, đặt lại bộ chọn chương trình về chương trình ban đầu. Ký hiệu lại sáng lên.

Ghi chú :



Khóa bảo vệ trẻ em có thể vẫn bật cho đến khi chương trình tiếp theo bắt đầu, ngay cả sau khi máy giặt sấy đã được tắt. Trong trường hợp đó, hãy hủy kích hoạt khóa bảo vệ trẻ em trước khi chương trình bắt đầu và nếu được yêu cầu, kích hoạt lại sau khi chương trình bắt đầu.

Thêm/lấy bột đồ giặt

Sau khi khởi động chương trình, bạn có thể thêm hoặc lấy bột đồ giặt nếu cần.

Chạm nút **Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)** ▷▷▷ . Thiết bị kiểm tra xem có thể tải lại được không.

Nếu các tín hiệu sau xuất hiện trên bảng hiển thị:

- Biểu tượng  biết mất, có thể tải lại.
- Biểu tượng  sáng lên, không thể tải lại.

Để tiếp tục chương trình, chạm vào nút Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại) ▷▷▷ .

Chương trình tiếp tục hoạt động tự động.

Các ghi chú

- Không được để cửa máy giặt mở quá lâu khi thêm đồ giặt vì nước trong đồ giặt có thể chảy ra ngoài.
- Vì lý do an toàn, cửa luôn được khóa khi mực nước hoặc nhiệt độ cao, hoặc trong khi lồng giặt đang quay, và khi đó bạn không thể thêm đồ giặt vào.

Thay đổi chương trình


Nếu bạn đã khởi động chương trình sai do nhầm lẫn, bạn có thể thay đổi chương trình như sau:

1. Chạm nút **Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)** ▷▷▷ .
2. Chọn một chương trình khác.
3. Và chạm nút **Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)** ▷▷▷ một lần nữa. Chương trình mới bắt đầu từ đầu.

Ghi chú : Nếu bật chế độ sấy khô, bạn có thể thay đổi chương trình trực tiếp bằng bộ chọn chương trình.

Tạm dừng hoặc kết thúc chương trình

Đối với chương trình giặt ở nhiệt độ cao:

1. Chạm nút **Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)** ▷▷▷ .
2. Để làm mát đồ giặt: Chọn  **Rinse (Xả)**.
3. Chạm nút **Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)** ▷▷▷ .

Đối với các chương trình giặt ở nhiệt độ thấp:

1. Chạm nút **Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)** ▷▷▷ .
2. Chọn  **Spin (Vắt)**.
3. Chạm nút **Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)** ▷▷▷ .

Đối với các chương trình sấy khô:

1. Chọn  **Intensive Dry (Sấy Chuyên Sâu)** hoặc  **Gentle Dry (Sấy Nhẹ)**.
2. Chạm nút **Dry (Sấy)**  , và đặt thời gian sấy là 15 phút.
3. Chạm nút **Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)** ▷▷▷ .



Kết thúc chương trình

End (Kết Thúc) hoặc ---- (Ngừng giữ = không có chu kỳ xả/vắt lần cuối) được hiển thị trên màn hình và một âm thanh báo hiệu phát ra.

Cài đặt tín hiệu

Nếu ---- (Ngừng giữ = không có chu kỳ xả/vắt lần cuối) được chọn, bấm nút **Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)** ▷▷▷ để bắt đầu chu kỳ xả/vắt lần cuối.

Các ghi chú

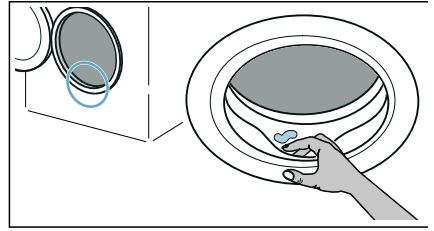
- Chương trình tiếp tục bằng cách bơm nước ra và vắt quần áo (có thể thay đổi trước tốc độ vắt tiêu chuẩn).
- Nếu chỉ bơm nước ra, thì khoảng 1 phút sau khi chương trình bắt đầu, chạm vào nút **Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)**  trước khi chu kỳ vắt bắt đầu. Chương trình được tạm dừng và khóa cửa được nhả ra. Có thể lấy đồ giặt ra.
- Nếu biểu tượng **Nóng** nhấp nháy trên màn hình trước khi chương trình sấy kết thúc, nhiệt độ trong lồng giặt đang cao. Chương trình làm mát lồng giặt chạy cho đến khi nhiệt độ trong lồng đã giảm xuống.
- Quy trình chống nhăn bắt đầu sau khi quá trình sấy khô kết thúc để quần áo không bị nhăn nếu bạn không lấy ra kịp thời. Quá trình kéo dài khoảng 30 phút. **0:00** sẽ được hiển thị trong màn hình thời gian và biểu tượng  sẽ được hiển thị làm biểu tượng trạng thái. Bạn có thể nhấn bất kỳ nút nào hoặc xoay bộ chọn chương trình đến một vị trí khác để chấm dứt quá trình này, sau đó cửa sẽ được nhả ra và đồ giặt có thể được lấy ra.

Lấy quần áo ra/tắt nguồn thiết bị

1. Đặt bộ chọn chương trình thành **Off (Tắt)**.
 2. Mở cửa thiết bị và lấy đồ giặt ra.
 3. Tắt vòi nước.
- Ghi chú :** Không bắt buộc đối với các dòng máy Aqua-Stop.

Các ghi chú

- Không được để bất kỳ đồ giặt nào trong lồng giặt. Chúng có thể bị co trong lần giặt tiếp theo hoặc làm bạc màu các đồ giặt khác.
- Lấy các vật lạ ra khỏi lồng giặt và đệm kín cao su - vì chúng có khả năng bị gỉ sắt.
- Lau khô bọt cao su.



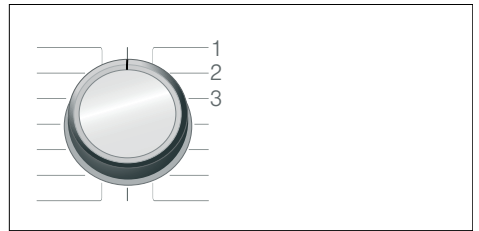
- Để cửa máy giặt và ngăn đựng bột giặt mở để cho nước còn đọng lại có thể bay hơi.
- Luôn đợi cho đến khi chương trình kết thúc vì thiết bị vẫn có thể bị khóa. Sau đó bật nguồn thiết bị và đợi cho đến khi nó mở khóa.

Cài đặt thiết bị

Bạn có thể thay đổi các cài đặt sau:

- Âm lượng của tín hiệu kết thúc.
- Âm lượng các tín hiệu nút.



Bạn sẽ cần kích hoạt chế độ thiết lập để thay đổi các thiết lập này.



1/2/3/... các vị trí trên bộ chọn chương trình


Kích hoạt chế độ cài đặt:

1. Đặt bộ chọn chương trình về vị trí 1. Thiết bị được bật lên.

2. Chạm và giữ nút **Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)**  và đồng thời quay bộ chọn chương trình theo chiều kim đồng hồ đến vị trí 2. Nhấn nút **Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)** .

Chế độ cài đặt được kích hoạt và cài đặt có sẵn xuất hiện trên bảng hiển thị.

Thay đổi âm lượng

Sử dụng nút **Finished in (Thời Điểm Kết Thúc Giặt)**  để thay đổi các cài đặt sau tại các vị trí tương ứng của bộ chọn chương trình:

- 2: Âm lượng của tín hiệu kết thúc.
- 3: Âm lượng các tín hiệu nút.



0 = tắt, 1 = yên lặng,
2 = vừa phải, 3 = lớn,
4 = rất lớn

Thoát chế độ cài đặt

Bây giờ bạn có thể kết thúc quá trình và đặt bộ chọn chương trình sang vị trí **Off (Tắt)**. Các cài đặt được lưu.

Cảm biến

Hệ thống phát hiện tải không cân bằng

Hệ thống phát hiện tải không cân bằng tự động dò tìm sự mất cân bằng và đảm bảo phân bố đồ giặt bằng cách khởi động và dừng quay lồng giặt liên tục.

Nếu đồ giặt được phân tán không đều, tốc độ quay sẽ bị giảm hoặc chu kỳ vắt không hoạt động vì những lý do an toàn.

Ghi chú : Phân phối đều các đồ giặt lớn và nhỏ trong lồng giặt.



Vệ sinh và bảo dưỡng



Thận trọng Nguy cơ tử vong!

Nếu bạn chạm vào các bộ phận có điện, sẽ có nguy cơ bị điện giật. Chuyển bộ chọn chương trình về chế độ **Off (Tắt)**. Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì.

Cẩn thận!

Nguy cơ cháy nổ

Các chất làm sạch có chứa các dung môi, chẳng hạn như dung môi làm sạch có thể sinh ra hơi nước độc hại. Không được sử dụng các chất làm sạch có chứa các dung môi.

Cẩn thận!

Thiết bị có thể bị hỏng!

Các chất làm sạch có chứa các dung môi, ví dụ như dung môi làm sạch, có thể làm hư hỏng các bề mặt và các bộ phận trong thiết bị. Không được sử dụng các chất làm sạch có chứa các dung môi.

Vỏ thiết bị/bảng điều khiển

- Thải bỏ các chất tẩy còn lại ngay lập tức.
- Lau chùi vỏ máy và bảng điều khiển bằng vải mềm, ướt.
- Không sử dụng chất mài mòn vải, bọt biển hoặc chất tẩy rửa (dụng cụ tẩy rửa bằng thép không gỉ).
- Không được vệ sinh bằng vòi phun nước.

Lồng giặt



Thận trọng Nguy cơ bị thương/làm hỏng vật liệu/ làm hỏng thiết bị!

Giặt thường xuyên ở nhiệt độ thấp và thiếu thông gió cho thiết bị có thể làm hỏng lồng giặt và gây ra thương tích.

Thường xuyên chạy một chương trình để làm sạch lồng giặt hoặc giặt ở nhiệt độ ít nhất 60°C.

Để thiết bị khô ráo sau mỗi lần vận hành mở cửa và để ngăn chứa bột giặt khô.

Sử dụng chất làm sạch không có clo và không dùng bông bằng thép.

Nếu có mùi trong thiết bị, hoặc để làm sạch lồng giặt, chạy chương trình **Drum Clean (Vệ Sinh Lồng Giặt)** 🌀 **90°C** mà không có đồ giặt.

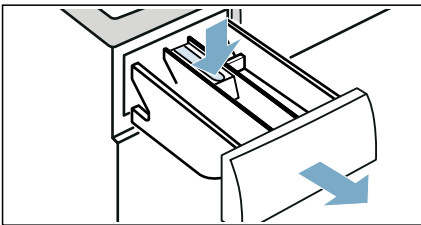
Khử cặn

Không cần thiết phải khử cặn nếu ước lượng chính xác lượng bột giặt. Tuy nhiên, nếu cần thiết, hãy làm theo các hướng dẫn của nhà sản xuất đối với các chất khử cặn. Có thể xem danh sách các chất khử cặn phù hợp qua trang web của chúng tôi hoặc từ bộ phận dịch vụ khách hàng.

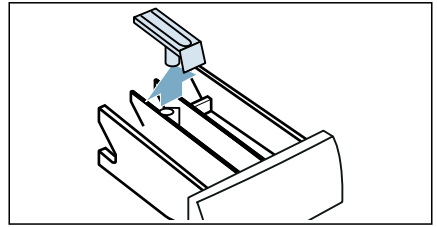
Lấy hết bột giặt ra khỏi ngăn đựng bột giặt, làm sạch ngăn đựng bột giặt và vỏ máy

Nếu thiết bị có chứa chất dính bám bột giặt hoặc chất làm mềm vải:

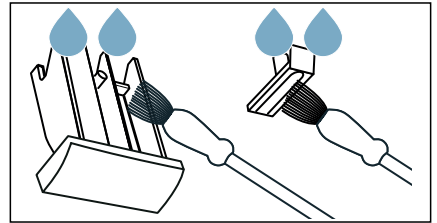
1. Kéo ngăn đựng bột giặt ra. Nhấn nút gài xuống và kéo toàn bộ ngăn đựng bột giặt ra.



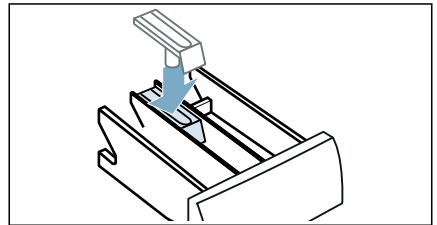
2. Để tháo nút gài ra: Dùng ngón tay của bạn đẩy nút gài lên trên từ phía dưới.



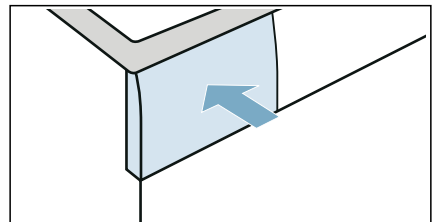
3. Vệ sinh khay ống định lượng bột giặt bằng nước và bàn chải, và lau khô nó. Cũng như vệ sinh bên trong vỏ máy.



4. Lắp nút gài vào và khóa nó vào đúng vị trí (đẩy xy-lanh ở phía trên chốt dẫn hướng).



5. Đẩy ngăn đựng bột giặt vào.



vi Vệ sinh và bảo dưỡng

Ghi chú : Để ngăn đọng bột giặt mở để cho nước còn đọng lại có thể bay hơi.

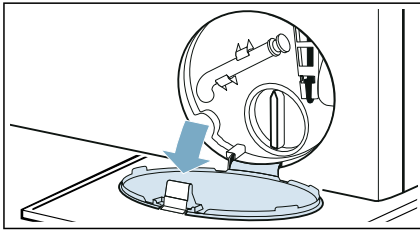
Ống xả bị tắc

Ghi chú : Tắt vòi nước để ngăn thêm nước chảy vào và để đảm bảo rằng nó được thoát qua máy bơm.

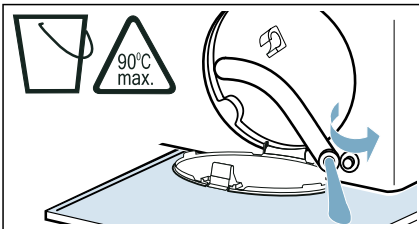
Thận trọng **Nguy cơ bỏng!**

Khi bạn giặt ở nhiệt độ cao, nước sẽ trở nên rất nóng. Nếu bạn sờ vào nước nóng, bạn có thể bị bỏng tay. Để cho nước tự nguội trước.

1. Chuyển bộ chọn chương trình về chế độ **Off (Tắt)**. Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì.
2. Mở nắp sửa chữa.

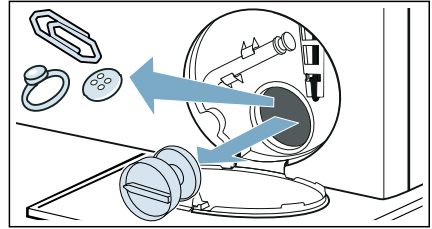


3. Lấy ống xả nước ra khỏi chốt giữ. Tháo nắp hàn kín ra và đổ nước vào bình chứa phù hợp. Thay thế nắp hàn kín và đặt ống xả trở lại vào bên trong chốt giữ.

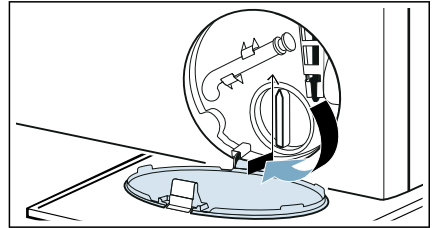


4. Cẩn thận nơi lỏng nắp bơm ra, nước còn đọng lại có thể chảy ra ngoài.

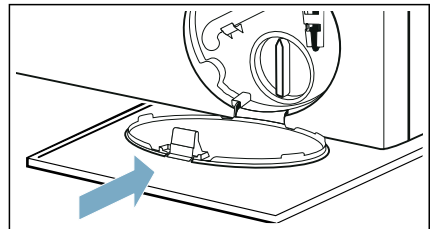
Vệ sinh bên trong, ren nắp bơm và thân bơm. Cánh quạt bên trong bơm xả phải có thể quay được.



5. Lắp nắp bơm vào và vặn chặt lại. Tay nắm phải luôn ở vị trí đứng.



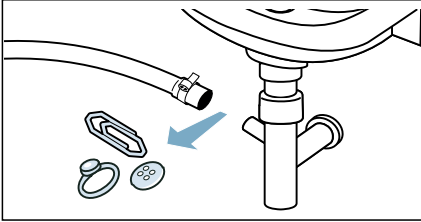
6. Đóng nắp sửa chữa.



Ghi chú : Để phòng ngừa bột giặt chưa sử dụng chảy thẳng vào ống xả trong lần giặt tiếp theo: Đổ 1 lít nước vào ngăn Ngăn Chất Giặt Và Nước Xả II và khởi động chương trình © **Spin (Vắt)**.

Ống xả nước tại ống xi phong bị tắc

1. Chuyển bộ chọn chương trình về **Off (Tắt)**. Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì.
2. Nới lỏng móc kẹp ống. Cần thận tháo ống xả nước ra, nước còn đọng lại có thể chảy ra ngoài.
3. Vệ sinh ống xả nước và các chi tiết nối xi phong.



4. Gắn lại ống xả nước và cố định điểm kết nối bằng móc kẹp ống.

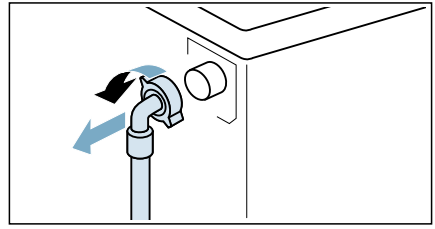
Bộ lọc tại nguồn nước vào bị tắc

Giảm bớt áp lực nước trong ống cấp nước:

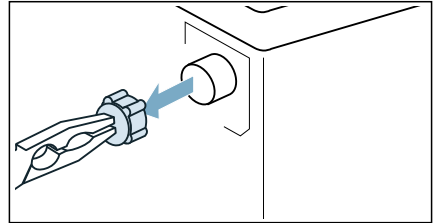
1. Tắt vòi nước.
2. Chọn bất kỳ chương trình nào (ngoại trừ các chương trình à **Rinse (Xả)** và © **Spin (Vắt)**).
3. Chọn nút **Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)** ▷⏸. Cho phép chương trình chạy trong khoảng. 40 giây.
4. Chuyển bộ chọn chương trình về **Off (Tắt)**.
5. Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì.

Làm sạch bộ lọc:

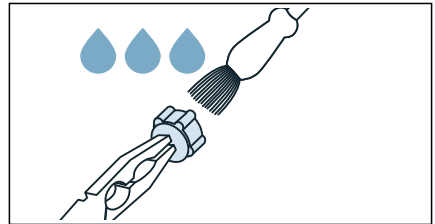
1. Ngắt kết nối ống nước phía sau ra khỏi thiết bị.



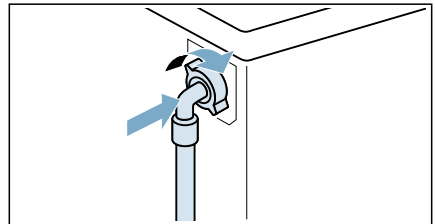
2. Sử dụng kim để gỡ bỏ bộ lọc.



3. Vệ sinh bộ lọc bằng bàn chải nhỏ.



4. Kết nối ống nước và kiểm tra rò rỉ.



Sự cố và cách khắc phục sự cố

Xả nước khẩn cấp

Ví dụ, trong trường hợp mất điện

Chương trình tiếp tục khi nguồn điện được phục hồi.

Tuy nhiên, nếu phải lấy đồ giặt ra, có thể mở cửa thiết bị như sau:

Thận trọng **Nguy cơ bỏng!**

Khi bạn đang giặt ở nhiệt độ cao, sẽ có rủi ro bị bỏng tay nếu như bạn sờ tay vào nước nóng và đồ giặt. Nếu có thể, hãy để cho nước nguội đi.




Thận trọng **Nguy cơ thương tích!**

Thò tay vào lồng giặt khi nó đang quay có thể gây thương tích cho tay. Không được thò tay vào lồng giặt khi nó đang quay. Hãy đợi cho đến khi lồng giặt đã dừng quay.

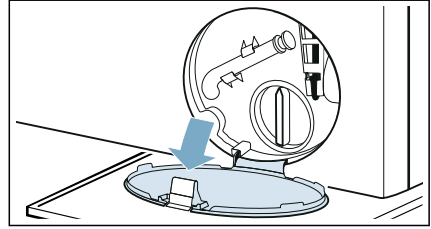
Cẩn thận! **Thất thoát nước**

Nước thoát ra ngoài có thể gây thất thoát nước. Không được mở cửa máy giặt nếu bạn có thể nhìn thấy nước qua kính.

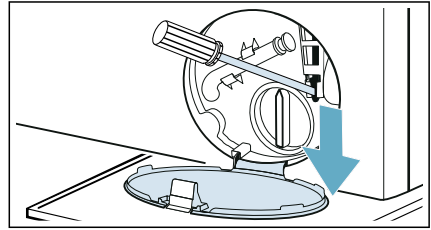
Thông tin trên màn hình hiển thị.




| Hiển thị | Nguyên nhân/Khắc phục |
|--|--|
|  | <ul style="list-style-type: none">■ Nháy nhanh + tín hiệu: Cửa đã mở và mực nước quá cao. Đóng cửa, tiếp tục chương trình với nút Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại)  hoặc chọn  Spin (Vắt).■ Nhấp nháy chậm: Nhiệt độ khóa cửa quá cao để mở cửa. Chờ khoảng. 30 giây cho đến khi nhiệt độ khóa cửa nguội dần. |
| Hot | Không được mở cửa sau chương trình sấy do nhiệt độ cao. Các quá trình làm mát tiếp tục cho đến khi nhiệt độ trong lồng giặt giảm. |

1. Chuyển bộ chọn chương trình về **Off (Tắt)**. Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì.
2. Mở nắp sửa chữa.




3. Xả nước giữ. → Trang 44
4. Kéo nút xả khẩn cấp xuống dưới bằng dụng cụ chuyên dụng và xả nước ra ngoài. Sau đó bạn có thể mở cửa máy giặt.







| Hiển thị | Nguyên nhân/Khắc phục |
|---|--|
|  | <ul style="list-style-type: none"> ■ Nhấp nháy (không có nguồn nước): Vòi nước đã bật? Bộ lọc trong nguồn cấp nước bị tắc? → "Bộ lọc tại nguồn nước vào bị tắc" ở trang 45 Ống cấp liệu có bị gấp khúc hoặc bị kẹt không? ■ Sáng lên (áp suất nước thấp): Chỉ dành cho mục đích thông tin. Điều này sẽ không ảnh hưởng đến tiến độ chương trình. Thời gian chương trình đã được tăng thêm. |
|  sáng lên | Khóa bảo vệ trẻ em đã được kích hoạt – bỏ kích hoạt khóa. |
|  sáng lên | Đã phát hiện thấy quá nhiều bọt và một chu trình giặt phụ đã được kích hoạt. Thêm ít xà phòng vào chu trình giặt tiếp theo với cùng tải trọng. |
| E:18 | <ul style="list-style-type: none"> ■ Ống mềm xả/ống cứng xả bị tắc. → "Ống xả bị tắc" ở trang 44 ■ Ống xả nước tại ống xi phông bị tắc → "Ống xả nước tại ống xi phông bị tắc" ở trang 45 |
| E:35 luân phiên với -10 (Thích hợp cho các dòng máy đặc biệt) | Có nước trong bồn giặt; máy đang bị rò rỉ. Tắt vòi nước. Gọi dịch vụ chăm sóc khách hàng! |
| E:95 luân phiên với End (Kết Thúc) khi chương trình kết thúc | Không phát hiện thấy nước trong giai đoạn sấy khô, kết quả sấy khô có thể bị ảnh hưởng. |
| E:32 luân phiên với End (Kết Thúc) khi chương trình kết thúc | Vấn đề mất cân bằng, giai đoạn vắt bị hủy bỏ. |
| Các hiển thị khác | Chuyển bộ chọn chương trình về chế độ Off (Tắt) , đợi khoảng năm giây rồi bật lại. Nếu màn hình hiển thị xuất hiện một lần nữa, hãy gọi dịch vụ khách hàng. |

Sự cố và cách khắc phục sự cố.

| Sự cố | Nguyên nhân/Khắc phục |
|---|--|
| Nước bị rò rỉ từ thiết bị. | <ul style="list-style-type: none"> ■ Gắn ống xả đúng cách hoặc thay thế ống. ■ Xiết chặt đầu nối ốc vít của ống cấp nước. |
| Không thể mở cửa. | <ul style="list-style-type: none"> ■ — — — (Ngừng giữ = không xả lần cuối) được kích hoạt (tùy thuộc vào mô-đun). Tiếp tục chương trình bằng cách chọn Spin (Vắt) và bấm Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại) ▷ . ■ Nhiệt độ trong lồng giặt quá cao để mở cửa. ■ Đã bật chức năng an toàn. Dừng chương trình? ■ Mực nước trong lồng giặt quá cao. ■ Chỉ có thể mở được bằng xả nước khẩn cấp phải không? → "Xả nước khẩn cấp" ở trang 46 |
| Thiết bị không chứa đầy nước. Bộ giặt không chảy ra. | <ul style="list-style-type: none"> ■ Không khởi động được chương trình? ■ Không bật được vòi nước phải không? ■ Có phải bộ lọc tại nguồn nước vào bị tắc? → "Bộ lọc tại nguồn nước vào bị tắc" ở trang 45 ■ Ghi chú : Nếu đã lắp đặt thêm bộ lọc nước (tùy thuộc vào dòng máy), hãy kiểm tra chất bán và vệ sinh nếu cần → hướng dẫn riêng biệt về lắp đặt và vệ sinh bộ lọc nước. ■ Ống cấp nước bị xoắn hoặc tắc? |
| Chương trình sẽ không khởi động. | <ul style="list-style-type: none"> ■ Có phải bạn đã chạm vào nút Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại) ▷ hoặc chọn Finished in (Thời Điểm Kết Thúc Giặt) ☺? ■ Cửa máy đã đóng chưa? ■ Khóa trẻ em có được bật không? Bỏ kích hoạt khóa bảo vệ trẻ em. |
| Nước không rút. | <ul style="list-style-type: none"> ■ Ống tháo nước hoặc ống xả nước bị tắc. Làm sạch ống tháo nước và ống xả nước. ■ Ống tháo nước hoặc ống xả nước bị tắc hoặc kẹt. Bảo đảm rằng ống tháo nước và ống xả nước không bị xoắn hoặc kẹt. ■ Ống mềm xả/ống cứng xả bị tắc. → "Ống xả bị tắc" ở trang 44 ■ Ống xả nước tại ống xiphông bị tắc → "Ống xả nước tại ống xi phông bị tắc" ở trang 45 ■ — — — (Ngừng giữ = không xả lần cuối) được kích hoạt (tùy thuộc vào mô-đun). Tiếp tục chương trình bằng cách chọn Spin (Vắt) và bấm Start/Reload (Bắt Đầu/Tải Lại) ▷ . ■ Ống thoát nước được nối quá cao. Lắp đặt ống thoát nước tại chiều cao tối đa là 1 mét. → "Chiều dài ống nối và dây điện" ở trang 16 |
| Không có nước trong lồng giặt. | Không có sự cố – nước dưới mức quan sát được. |

| Sự cố | Nguyên nhân/Khắc phục |
|--|--|
| <p>Đã đổ sai loại bột giặt/nước xả vải vào (các) ngăn phân phối.</p> | <p>Lấy hết các chất trong (các) ngăn phân phối, làm sạch nó/ chúng rồi đổ đúng loại sản phẩm vào. → "Lấy hết bột giặt ra khỏi ngăn đựng bột giặt, làm sạch ngăn đựng bột giặt và vỏ máy" ở trang 43 → "Định lượng và thêm chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc" ở trang 38</p> |
| <p>Bột giặt/nước xả vải đã đông tụ trong các ngăn phân phối.</p> | <p>Lấy hết các chất trong (các) ngăn phân phối, làm sạch nó/ chúng rồi đổ đúng loại sản phẩm vào. → "Lấy hết bột giặt ra khỏi ngăn đựng bột giặt, làm sạch ngăn đựng bột giặt và vỏ máy" ở trang 43 → "Định lượng và thêm chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc" ở trang 38</p> |
| <p>Trạng thái hiển thị  bột. Bột thoát ra khỏi ngăn đựng bột giặt.</p> | <p>Có sử dụng quá nhiều bột giặt không? Trộn 1 thìa chất làm mềm vải với ½ lít nước và đổ vào ngăn phân phối II. (Không dành cho quần áo thể thao và đồ nhồi lông vũ!) Giảm bớt lượng bột giặt trong chu kỳ giặt tiếp theo. Sử dụng chất tẩy rửa ít bọt bán sẵn trên thị trường và sản phẩm chăm sóc phù hợp với máy.</p> |
| <p>Quá nhiều bọt.</p> | <p>Có sử dụng quá nhiều bột giặt không? Sử dụng ít bột giặt hơn trong chu kỳ giặt lần sau với cùng tải trọng.</p> |
| <p>Bột giặt/nước xả vải chảy giọt ra khỏi chỗ bịt và đọng lại trên cửa hoặc trong nếp gấp chỗ bịt.</p> | <p>Có quá nhiều bột giặt/nước xả vải trong ngăn phân phối. Không đổ vào ngăn phân phối quá mức tối đa.</p> |
| <p>Hiệu quả vắt không đạt. Đồ giặt ướt/quá ẩm.</p> | <ul style="list-style-type: none"> ■ Không phải lỗi – hệ thống dò tìm tải không cân bằng đã ngắt chu trình vắt do đồ giặt phân bố không đều. Phân bố các đồ giặt lớn và nhỏ đều trong lồng giặt. ■ Cài đặt chương trình bổ sung là Easy iron (Giặt Ít Nhấn) đã được chọn ■ Có phải Giặt Yên Tĩnh cài đặt chương trình Giặt Yên Tĩnh hoặc chương trình bổ sung được chọn (tùy thuộc vào dòng máy)? ■ Tốc độ vắt đã chọn có quá thấp không? |
| <p>Chu kỳ vắt chạy nhiều lần.</p> | <p>Không phải sự cố – hệ thống dò tìm tải không cân bằng đang điều chỉnh sự mất cân bằng.</p> |
| <p>Thời gian chương trình dài hơn thường lệ.</p> | <ul style="list-style-type: none"> ■ Không phải sự cố – hệ thống dò tìm tải không cân bằng đang điều chỉnh sự mất cân bằng bằng cách phân tán lại đồ giặt. ■ Không phải sự cố - hệ thống phát hiện bọt được kích hoạt - chu trình giữ đã được bật lên. |

| Sự cố | Nguyên nhân/Khắc phục |
|--|---|
| Độ dài của chương trình thay đổi trong chu kỳ giặt. | Không phải sự cố – thứ tự chương trình đã được tối ưu cho quy trình giặt cụ thể. Điều này có thể thay đổi độ dài của chương trình được hiển thị trên bảng hiển thị. |
| Tạo nên mùi hôi, vết bẩn trong thiết bị. | Chạy chương trình Drum Clean (Vệ Sinh Lồng Giặt)  90 °C không có đồ giặt. Cho thêm bột giặt hoặc nước giặt có chứa chất tẩy trắng. Ghi chú : Để ngăn ngừa bột giặt, chỉ nên sử dụng một nửa lượng bột giặt được nhà sản xuất bột giặt khuyên dùng. Không được dùng chất tẩy rửa được thiết kế cho đồ len hoặc vải dễ hỏng. |
| Âm thanh lớn, rung lắc và máy "dịch chuyển" trong suốt chu kỳ vắt. | <ul style="list-style-type: none"> ■ Thiết bị đã được căn chỉnh chưa? → "Căn chỉnh" ở trang 19 ■ Chân thiết bị có được cố định không? Cố định chân thiết bị. ■ Các khóa vận chuyển đã được loại bỏ chưa? → "Tháo các chốt vận chuyển" ở trang 15 |
| Các đèn chỉ báo hiển thị không hoạt động khi thiết bị đang chạy. | <ul style="list-style-type: none"> ■ Có phải hệ thống mất kết nối với nguồn điện? ■ Cầu chì đã bị nổ? Thiết lập lại/thay thế cầu chì. ■ Nếu liên tục xảy ra lỗi, hãy gọi dịch vụ chăm sóc khách hàng. |
| Có xà phòng giặt còn sót lại trong lồng giặt. | <ul style="list-style-type: none"> ■ Đôi khi, bột giặt không chứa phốt-phát có chứa các chất cặn bã không hòa tan trong nước. ■ Chọn  Rinse (Xả) hoặc phủi sạch đồ giặt sau khi giặt. |
| Tiếng vắt quần áo trong giai đoạn sấy. | Đây là một quy trình đối mới được gọi là vắt nhiệt được sử dụng để giảm tiêu thụ điện năng trong giai đoạn sấy khô. |
| Có lông tơ trên đồ giặt. | Chạy chương trình Drum Clean (Vệ Sinh Lồng Giặt)  (lạnh) mà không có quần áo và chất tẩy rửa để loại bỏ lông tơ tích tụ bên trong lồng giặt trong chu kỳ sấy trước đó. |
| Tiếng nước chảy trong giai đoạn sấy khô. | Máy giặt sấy sử dụng công nghệ ngưng tụ nước, cần nước liên tục để làm khô quần áo. Vì vậy, vòi nước phải được bật mọi lúc, cho đến khi kết thúc giai đoạn sấy khô. |
| Thời gian sấy kéo dài. | <ul style="list-style-type: none"> ■ Chạy chương trình Drum Clean (Vệ Sinh Lồng Giặt)  (lạnh) để loại bỏ lông tơ tích tụ bên trong lồng máy giặt trong suốt chu kỳ sấy. ■ Nếu nhiệt độ ngoài trời cao hơn 30 ° C, điều này có thể kéo dài thời gian sấy. ■ Không đủ lưu thông không khí trong phòng có thể làm tăng thời gian sấy khô. Thông gió căn phòng. |
| Chương trình sấy khô không khởi động. | <ul style="list-style-type: none"> ■ Cài đặt chương trình sấy khô bổ sung không được chọn? ■ Cửa không được đóng đúng cách? |

| Sự cố | Nguyên nhân/Khắc phục |
|--|--|
| Đồ giặt bị nhàu | <ul style="list-style-type: none"> ■ Đồ giặt bị nhàu khi bạn đã vượt quá tải tối đa hoặc chọn sai chương trình đối với loại vải. Tất cả các thông tin cần thiết có thể được tìm thấy trong bảng tổng quan chương trình. ■ Lấy đồ giặt ra ngoài ngay sau khi sấy khô; đồ giặt có thể bị nhàu nếu chúng được để trong lồng giặt. |
| Kết quả sấy khô không đạt yêu cầu (đồ giặt chưa đủ khô). | <ul style="list-style-type: none"> ■ Vào cuối chương trình, đồ giặt ẩm có cảm giác ẩm hơn so với thực tế. Trải quần áo ra và để hơi nóng phân tán. ■ Nhiệt độ môi trường quá cao (trên 30 ° C) hoặc thông gió không đủ trong phòng đặt máy giặt sấy. ■ Đồ giặt chưa được vắt kỹ trước khi sấy khô. Luôn đặt tốc độ vắt ở mức cao nhất có thể cho cho chương trình giặt cụ thể. ■ Máy giặt sấy bị quá tải: Tuân thủ các khuyến nghị về tải trọng tối đa trong bảng chương trình và trên màn hình tải. Đừng làm quá tải máy giặt sấy, vì tải tối đa cho giai đoạn sấy nhỏ hơn tải tối đa cho chu kỳ giặt. Lấy đồ giặt ra khỏi máy giặt sấy sau khi giặt với tải tối đa và phân chia thành hai chu kỳ sấy. ■ Nguồn cấp năng lượng điện áp quá thấp (dưới 200 V) - cung cấp nguồn điện phù hợp. ■ Áp lực nước quá thấp. Theo nguyên lý ngưng tụ nước, áp suất nước thấp sẽ làm cho hơi nước bốc hơi không thể ngưng tụ đúng cách và hoàn toàn. ■ Vòi nước đóng trong quá trình sấy khô. Do thiết bị sử dụng công nghệ ngưng tụ nước để sấy khô, vui lòng luôn mở vòi nước được kết nối trong quá trình sấy khô, nếu không quá trình sấy sẽ hoạt động không đúng cách. ■ Các loại vải dày có nhiều lớp hoặc vải có lớp đệm dễ khô trên bề mặt, nhưng bên trong vẫn ướt. Quá trình cân bằng này có thể mất nhiều thời gian hơn. Đối với các loại vải này, chọn chế độ sấy khô ☀ (Sấy Cất Tủ Tăng Cường), hoặc chọn thời gian sấy khô bổ sung qua ☀ Intensive Dry (Sấy Chuyên Sâu) hoặc chương trình ☀ Gentle Dry (Sấy Nhẹ). |

Nếu bạn không thể tự mình sửa lỗi (sau chuyển bộ chọn chương trình thành **Off (Tắt)** và bật lại), hoặc yêu cầu sửa chữa:

- Chuyển bộ chọn chương trình về **Off (Tắt)**. Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì.
- Tắt vòi nước và gọi dịch vụ chăm sóc khách hàng.



Dịch vụ sau bán hàng

Nếu bạn không thể tự sửa lỗi, (→ "Sự cố và cách khắc phục sự cố" ở trang 46), vui lòng liên hệ với bộ phận dịch vụ sau bán hàng.

Chúng tôi luôn cố gắng tìm kiếm giải pháp phù hợp để hạn chế việc đi lại sửa chữa không cần thiết của kỹ sư.

Vui lòng để lại mã số sản phẩm (E-Nr.) và mã số sản xuất (FD) của thiết bị cho bộ phận dịch vụ sau bán hàng.

| | |
|-------------|----------|
| E-Nr. _____ | FD _____ |
|-------------|----------|

E-Nr. Mã số sản phẩm
FD Mã số sản xuất


Bạn có thể nhìn thấy thông tin này (tùy thuộc vào dòng máy):

- Ở bên trong cửa nạp
- Ở phía sau thiết bị

Hãy tin tưởng công nghệ của nhà sản xuất. Liên hệ với chúng tôi. Làm như vậy, bạn có thể đảm bảo rằng nhân viên dịch vụ được đào tạo của chúng tôi sẽ thực hiện sửa chữa thiết bị bằng việc sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng.



Giá trị mức tiêu thụ

Chế độ giặt được khuyến nghị đối với quần áo bẩn bình thường ở khả năng chịu tải định danh được sử dụng để đánh giá mô hình được chú thích theo Chương trình Dán nhãn Hiệu suất Nước Bắt buộc của Singapore (MWELS) là **Cottons (Vải Bông) 60°C + Eco (Tiết Kiệm)**  **60°C +**



Thông số kỹ thuật

Kích thước:

84,8 cm x 59,8 cm x 59,0 cm

(cao x rộng x dài)

Trọng lượng

71 kg

Kết nối nguồn điện chính:

Định mức điện áp 220-240 V, 50 Hz

Bảo vệ cài đặt tối thiểu (≡)10 A

Công suất kết nối 1900 -2300 W

Áp lực nước:

100–1000 kPa (1–10 bar)



Bảo hành Aqua-Stop

Chỉ dành cho các thiết bị có Aqua-Stop

Ngoài yêu cầu bảo hành đối với nhà cung cấp dựa trên thỏa thuận mua hàng và bảo hành thiết bị của chúng tôi, chúng tôi sẽ bồi thường theo các điều kiện sau:

1. Nếu nước làm hỏng thiết bị là do lỗi trong hệ thống Aqua-Stop của chúng tôi, chúng tôi sẽ bồi thường cho khách hàng nội địa vì những thiệt hại gây ra.
2. Bảo đảm trách nhiệm có giá trị trong toàn bộ vòng đời của thiết bị
3. Điều kiện tiên quyết đối với tất cả các yêu cầu bảo hành là thiết bị có Aqua-Stop đã được cài đặt và kết nối đúng theo hướng dẫn của chúng tôi; điều này cũng bao gồm một phần mở rộng Aqua-Stop được lắp đặt đúng cách (phụ kiện chính hãng).
Bảo hành của chúng tôi không bao gồm dây cáp bị lỗi hoặc phụ kiện dẫn đến kết nối Aqua-Stop ở vòi.
4. Thiết bị với Aqua-Stop không cần được giám sát trong quá trình vận hành, cũng như không cần bảo vệ sau đó bằng cách tắt vòi.
Chỉ cần tắt vòi nếu bạn xa nhà trong thời gian dài, ví dụ: cho kỳ nghỉ vài tuần.



Thank you for buying a Bosch Home Appliance!

Register your new device on MyBosch now and profit directly from:

- **Expert tips & tricks for your appliance**
- **Warranty extension options**
- **Discounts for accessories & spare-parts**
- **Digital manual and all appliance data at hand**
- **Easy access to Bosch Home Appliances Service**

Free and easy registration – also on mobile phones:

www.bosch-home.com/welcome

BOSCH
HOME APPLIANCES
SERVICE

Looking for help? You'll find it here.

Expert advice for your Bosch home appliances, help with problems or a repair from Bosch experts.

Find out everything about the many ways Bosch can support you:

www.bosch-home.com/service

Contact data of all countries are listed in the attached service directory.

BSH Hausgeräte GmbH

Carl-Wery-Straße 34

81739 München, GERMANY

www.bosch-home.com

A Bosch Company



9001588012 (020704)